

GÉRARD DE NERVAL

Bùi Giáng

MÙNG HƯƠNG KHÔN ĐẺ



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ

SachKhaiTam.com

MÙI HƯƠNG XUÂN SẮC

GERARD DE NERVAL

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

[Thông tin ebook](#)

[Lời mở đầu](#)

[Phần I Đêm lãng phí](#)

[Phần II Andrienne](#)

[Phần III Quyết định](#)

[Phần IV Du lịch về Cythère](#)

[Phần V Khu làng](#)

[Phần VI Othys](#)

[Phần VII Châalis](#)

[Phần VIII Cuộc khiêu vũ tại Loisy](#)

[Phần IX Ermenonville](#)

[Phần X Chàng cao tóc quăn](#)

[Phần XI Trở lại](#)

[Phần XII Cha Dodu](#)

[Phần XIII Aurélie](#)

[Phần XIV Tờ cuối](#)

Lời mở đầu

Tựa

"Les hommes sont si nécessairement fous, que ce serait être fou par un autre tour de folie, de n'être pas fou."

(Người ta vốn điên, điên một cách thiết yếu đến nỗi không điên cũng là điên theo một lối khác).

Ấy là lời của? Của một Kẻ Tư Tưởng Âu Châu thế kỷ 17 (mà Heidegger có nói tới trong Sao Gọi Là Suy Tư). Kẻ gay cấn chịu chơi trong triết học, kẻ gây kinh hoàng thán phục cho mọi nhà khoa học những thế kỷ sau – mặc dù cái tên tuổi của y quả nhiên là rất tểu (Pascal) cả gặt ba gai.

"Xấp xỉ cùng một thời với Descartes, Pascal khám phá ra cái lý tính của trái tim..." - (của cái tâm hồn vô lượng của uyên nguyên tư tưởng).

Sao gọi là tư tưởng? – từ đó có nghĩa là: sao gọi là "trái tim vĩnh viễn" (Hölderlin) của Vô Lượng Tâm? Là Nhị Vô Lượng Tâm? Hay là tứ ngũ thập vô lượng Lý?

Sau nghìn thế kỷ của ba trăm năm điêu tàn sa mạc, con người Trí Thức Tưởng Giả Da Vàng vẫn điên cuồng nằm ngủ tại "trung tâm" trái bom nguyên tử, và vừa o bế o bông "Nguyên Tử Tâm" vừa ò e nguyên rửa trái bom ly kỳ da trắng. Vừa thống thiết tự xưng "ta đông phương da vàng" vừa lém luốc dòm dỏ theo đuôi "em tây phương tiến bộ văn minh da trắng".

Quả nhiên thật là là? Là điên theo lối gay cấn? Là cuồng dại theo thể lệ da-vàng-rạng-rỡ-Lục-Hồng-Tích-Tham-Lam?

"Hong tham

Dự lục tô bồi?"

Không phải không phải không phải. Vì sao không phải? Bởi vì: "Les hommes sont fous, si nécessairement fous, que..."

Điên cuồng thiết yếu bức bách đến nỗi?

Đến nỗi:

Vừa lém luốc dòm dỏ theo đuôi Em Văn Minh Da Trắng vừa ò e uốn éo ưỡn ẹo la to lên rằng Em-Đều-Hiu-Da-Trắng-vong bản-hơn-Ta-Da-Vàng.

Sông dài biển rộng ngàn thu sau vẫn không sao gột rửa sạch cái chỗ quái dị tâm lý kia của không-lường-đông-phương-sa-mạc. Nghìn vạn Cô Em Mọi Nhỏ đi tiểu trên Nấm Mồ Trung Niên cũng không thể nào vãn hồi được sự huống lém luốc nhà ma bên phương hướng bình minh hồng nhạt.

"Chắc chi thiên hạ đời nay, mà đem non nước làm rầy chiêm bao." (N.Trãi)

Đem non nước làm rầy giấc chiêm bao của hồng hoang mặt đất? Đáng vào đâu?

Thiên hạ đời nay là gì? Có liên can đến thiên hạ đời nào? Mà chiêm bao là gì? Đem non nước làm rầy chiêm bao suốt bình sinh của hừng tâm thiên hạ? Sao gọi là thiên hạ? Thiên hạ là giữa bụi hồng? Sao gọi là bụi hồng? Là "bụi hồng leo đèo đi về chiêm bao"? – Khốn nạn khốn nạn! Chiêm bao bèo bọt bóng vang? Bóng vang của vang bóng? Vang bóng của mộng my? Mộng my

của chiêm bao? Kết thúc của Vô Lượng Tâm Ba La Mật Bát Nhã?Ồ!
Sương biệt ly bất thành linh là Nguyệt Hồi Phục? Les Chimères là Adrienne Sylvie?
Không phải không phải.
Vì sao không phải?

Bởi vì bởi vì bởi vì? Bởi vì toàn thể địa cầu đang lom lem hình thành Mạt Thế Thể của Sử Lịch Hương Nguyên Tương Lai. Và mọi cuộc cuồng điên vô-sở-tòng-lai-diệc-vô-sở-khứ, và mọi cuộc như-lai calvaire-bí-mật-xứ, và mọi trái bom hòn đạn trút lên đầu lên cổ da vàng da trắng da đen, vẫn không một mảy may nào giải thích được cái nghĩa lẻo đẻo chiêm bao cho bụi hồng đi về hồi phục.

Trong một đêm đông băng giá, Nerval đã thắt cổ hai lần cho tử sinh nhị tử. Nếu Marx Nietzsche trùng sinh thế kỷ này, ắt các ngài sẽ thắt-cổ-ba-lần-ca-vát-thần thông cho “tâm sự di thần triều Lê” được tử diệt thên thang trong da vàng tình tự.

Tuy nhiên? Tuy nhiên một vạn lời Nguyễn Rửa của sử xanh vẫn không thể nào đưa bụi hồng lẻo đẻo đi về chiêm bao trong Chúc Phúc. Do đó có câu:

*“Tiền trình vạn lý đầu hoa
Ngờ đâu cuối tuyết còn xa vô cùng.”
(Tạm gọi đó là lời tiễn đưa cho bọn trí thức trưởng giả lên đường).*

Người ta nhớ rằng đầu thế kỷ 19 Nguyễn Du Hölderlin Beethoven cùng đi về trong mùa dự cảm thên thang. Thên thang vì ấy chẳng phải dự cảm rằng mình là những “di thần triều Lê nhớ nhung cựa chúa” mà ấy bởi dự cảm bi hùng kịch biến dâu của những thế kỷ sắp tới, và tại thế tự thân phải chịu cưu mang lấy nghiệp dĩ làm Trường Sở Trụ cho một cuộc tranh chấp dị thường giữa những Thần Đế đang đi vào quá khứ và những Thần Đế man mác tương lai. Gánh lấy cái nghiệp kia quả nhiên là nặng lắm. Và bao phen ngôn ngữ loài người đã đành chịu vỡ toang cung bậc vì sự yêu thính khôn hàn của cuộc hình thành một Thần Đế Thể bất khả tư lường đối với đám đông quần chúng huynh đệ. Niềm cô độc mệnh mông xâm chiếm trái tim một vài người của nòi dự cảm. Trước một Hoàng Hôn của Sử lịch và sau một Đêm Dài Bất Tận của Sử Xanh, niềm dự cảm quy lại về một Bình Minh không tên tuổi. Và sự đó yêu sách liên miên những dông bão (nội tâm) song song với những chói chang gay gắt và những tà ngậm ngùi. Những vũ tuyết, những vân sương, xô ùa nhau gào kêu thị hiện và hình thành trong tinh thể khác.

*“Bờ bến lạ lá cây rung cùng tột
“Trận điều tàn bào hạo nhị giai nhân...”*

Sau Nguyễn Du Hölderlin một phần ba thế kỷ, những Huyền Mộng (Les Chimères) Nerval lại khiến cho những lá Cây Dự Cảm Bờ Bến Lạ rung lên tuyệt trù lần nữa. Không biết bao nhiêu Trận Điều Tàn bào hạo từ đó đã xảy ra. Les Fleurs du Mal, Une Saison en Enfer, Zarathoustra... Toàn nhiên là tinh hoa Tây Phương Hy Lạp Địa? Trừ Nguyễn Du, Đông Phương Trung Hoa Ấn Độ Thổ tuyệt nhiên không một Linh Hồn Thái Bình Dương nào cảm ứng nổi cái trận điều tàn bào hạo bờ bến lạ bên những lá cây cùng tột rung lên (...) Đông Phương đã tiếp tục ngủ vùi giữa những trầm thống thất thanh kia. Và lúc sức tỉnh ra thì chỉ biết thống thiết chạy theo đuôi một

cái đuôi hút heo tan nát, vừa chạy theo đuôi vừa gào to lên rằng mình vừa chộp được một cái đầu thật bự.

Sự tình ấy tiếp diễn miên man quái gở cho đến khản kha thay là sự hướng đi về ở giữa thế kỷ hai mươi trong tình-hướng-da-vàng-xuân-xanh sái-dị...

Xuân thu trang điểm tình hình

Nghe đâu tình trạng nhớ tình hướng xưa (...)

Chạy quanh vườn cỏ năm sau

Chép câu tội lỗi từ bao nhiêu lần (...)

Những “vườn cỏ năm sau” đang lên đường đi về trong Kết Tập những “vẻ diễm kiều của mặt đất mầu thân”. Mặt đất đã rung lên bao phen náo nùng trong đăm đuối, kể từ thuở ấy đến nay? Kể từ những mùa hạ sơ khai đầu-tường-lửa-lự-lập-lòe-đâm-bông? Kể từ những mùa xuân sơ nguyên sơ thủy vách-tường-bông-liễu-bay-sang-láng giếng?

Không biết không biết. Vì kể từ bấy là kể ra bao. Kể ra bao là kể vào bấy. Bao bấy theo nghĩa: bao-bấy-chầy.

“Bấy-chầy chưa tỏ âm hao”

(Nguyễn Du)

“Hoặc là trong có làm sao chẳng là?”

Chính thế.

Sau bao nhiêu những bấy-bao-chầy-bấy-chăng-là cuộc cơn “chưa tỏ âm hao” kia vẫn tiếp tục lũ lượt đi về trong từng phen phen nổi đuôi lả tả tứ điệp ngũ trùng của đảo tứ diên tam.

“Hoặc là trong có làm sao chẳng là?”

Vấn cú được nêu ra trầm thống đơn sơ trong tịch mịch. Nhưng chưa một lần nào Đông Phương nghe ra lời chất vấn là là, hoặc, chẳng, chẳng, bấy bấy, chầy chầy, trong trong, có có...

Bấy chầy

Chưa tỏ

Âm hao

Hoặc

Là? Trong

Có

Làm

Sao? Chẳng? Là?

Mà oái ăm sao là cái âm hao đi về trong bóng nhận. Trong cánh hồng bay bổng. Trong cái ngoài song thỏ thẻ oanh vàng.

“Ngoài song thỏ thẻ oanh vàng

Nách tường bông liễu bay sang Láng Giềng”

Bay sang láng giếng để hình thành cận lập cái chi? Cái Lãnh Địa Mnemosyme của Đầu Thai Ký

Ưc?

Không biết không biết không biết.

Vì sao không biết?

Vì tình hình tình huống tự tình của tình trạng hoàng hôn trong Phố Chợ Chiều lâm ly trong tình duyên sa mạc?

Không hẳn không hẳn không hẳn.

Vì sao không hẳn?

Vì ấy bởi “Xuân thu trang điểm tình hình, nghe đâu tình trạng nhờ tình huống xưa...”

Và do đó, mọi sự đã thên thang đi vào trong bao dong Chiều Phố Chợ tham dự đầy rẫy những lục hồng.

“Một chiều phố chợ thên thang

Chanh hồng quít lục thu dần loạn ly

Mắt xanh hình thể trụ trì...”

Trần trụ trì hình thể mắt xanh kia từ đó thoát nhiên là ân lộc. Ân lộc của ân huệ từ bi nảy ra từ trần điêu tàn ban sơ bóng nhận của Quy Lai trầm luân trong Hồi Phục đắm chìm trong từng trận “di hồn tuyệt yến Dã Man Oanh”.

“Du hý mộng trường mao vũ tận”

(Hồi đầu, nghiệt hải Thích Ca Thân)

Có thể là như thế đấy chẳng? Là Trần Chào lưu ly giữa phù du phong vân hồi phục?

(Mắt xanh hình thể điêu tàn

Chào cô Gái Lạ cô càng lạ thêm)

Nguyễn Du đã chào cô Gái Lạ Triều Minh. Từ Hải đã chào cô Gái Lạ Lầu Xanh. Homère đã chào cô Gái Lạ Troyenne Nữ Vương Andromaque. Ulysse đã chào cô Gái Lạ Phéacienne, Công Chúa Nausicaa. Nerval đã chào cô Gái Lạ Thiên Thu Thánh Nữ Thấp Thoáng Andrienne Nghìn Thu Thuần Nhiên Sylvie Phơ Phất. Trung Niên cũng còn có thể tha hồ chào mọi mọi Em Mọi Gái Lạ Brigitte Marilyn. Trên muôn ngàn tàn phế điêu linh của Mẫu Thân Mặt Đất, nghìn nghìn kẻ kẻ người người đã chào chào đón đón nghìn nghìn những Quốc Sắc kết tập những Châu Thổ Lãnh Địa Diễm Kiều. Để làm gì?

Để muôn vạn lăm than bụi hồng tro than lẻo đẻo, muôn nghìn thảo hoa dựng dậy trên muôn nghìn tàn phế của tích lục hồng cho hồng tham dự lục tô bồi... và sau đó?

Sau đó chúng ta xúm xít đi về, lũ lượt nối đuôi nhau tràn lan nêu câu hỏi: có sao tham hồng tích lục? Có sao mà chào? Có sao mà tích tham lại di hồn lục hồng về tham dự? Có sao mà sau trần điêu tàn bào háo nhị giai nhân, thì toàn thể những Nương Tử Sử Xanh bỗng nhiên bất thành linh quy lai về tinh hoa tuyệt trù quái dị lâm ly trong bước đi của Bà Hiệu Trưởng.

(Bà đi thể lệ bước ra

Tay khăn tay áo tà hoa thêu thùa
Bà về cỏ rậm giậu thưa
Đêm tàn cấm nguyệt chiều trưa lâm tuyền
Lá rừng kết tập oan khiên
Lãng quên đông cầm muộn phiền hùng tâm
Người về lịch sử ca ngâm
Phù du phương thảo huyền cầm bảy giây
Đất về tình sử phôi thai
Nắng vàng đổ lục cuối ngày bà đi...)
“Un arc-en-ciel étrange entoure ce puits sombre” (...)
(Một cầu vồng vãn nghệ dị thường bao quanh cái giếng u ám ấy)
(...)
“Entre un monde qui meurt et l’autre renaissant”
(Giữa một thế giới đang chết và thế giới khác phục sinh)
“Sais-tu ce que tu fais, Puissance Originelle,
De tes soleils éteints, l’un l’autre se froissant...”
(Hỡi Quyền Uy Nguyên Thủy
Người biết chẳng người làm gì
Về những vầng nhật chìm tắt của người,
Những vầng nhật va chạm vào nhau)
(Liên miên như
Bardot triển miên giập vào bờ Brigitte)
(Như Sylvie cập bến Adrienne)
“Es-tu sûr de transmettre une haleine immortelle
Entre un monde qui meurt et l’autre renaissant?”
(Người có chắc truyền tiếp được một hơi thở thiên thu (bất diệt)
Giữa một vũ trụ điêu tàn và một vũ trụ phục sinh?)
Kể từ câu hỏi đó,
“La terre a tressailli d’un souffle prophétique”

Và kể từ đó, Thần Tinh Huệ Mới gọi ta. Phượng hoàng, hoàng hạc, chim ó, chim bằng, đã bay qua, đã đi vào quá vãng. Ta đã bay qua, đã đi vào quá vãng. Ta bước về thên thang trong đôi cánh chuồn chuồn bé bỏng, man mác vô phương “cá sóng phiêu bồng”, và...? Bước về và ra đi và trùng lai hồi phục như “ngàn năm ngậm bóng sương đồng” ...

“L’esprit nouveau m’appelle.
J’ai revêtu pour lui
La robe de Cybèle...”

Sao thế sao thế sao thế?
(Ruộng Đồng chưa thể đoán ra? Rằng trong ý bạn là ta lên đường?

(Các em đầu đội vai mang

Tiếng kêu rạo rạo mùa lan sang mùa
Anh đi cây bút vẽ bùa
Chào em như mộng mỹ thừa thãi dâng)

Sylvie
Souvenirs du Valois
Dịch giả: Bùi Giáng

Phần I

Đêm lãng phí

Tôi bước ra khỏi rạp hát. Rạp hát mỗi đêm tôi tới ngồi ở dãy ghế đầu ngay trước sân khấu, vận lễ phục xum xuê của kẻ mê gái mơ màng. Đôi phen rạp hát vắng teo. Tôi chẳng thiết đưa mắt ngó sân xem hát với đôi ba chục tài tử ham chuộng miễn cưỡng ngồi tại đó, với những chiếc mũ và y phục lỗi thời. Cũng chẳng thiết chi cái việc chen chúc ngồi chung một phòng với bọn khán giả ồn ào, với những thứ điểm trang hoa gấm, với những vòng vàng xuyên ngọc sáng ngời, và những khuôn mặt lồng lộng tươi vui. Tôi hờ hững với cảnh tượng phòng hát. Cảnh tượng trên sân khấu cũng chẳng thu hút được tôi – ngoại trừ cái xen thứ nhì hoặc thứ ba của một kiệt tác buồn thiu thuở đó: lúc bấy giờ, một trận xuất hiện kiểu diễm quen thân bỗng làm rạng ngời khoảng không gian vắng vẻ, và bằng một hơi thở, bằng một tiếng ngân, bằng một nụ cười hây hây, bỗng trả lại linh hồn sinh động cho những khuôn mặt nhợt nhèo ở xung quanh tôi.

Tôi cảm thấy mình rạo rạo sống lai láng trong người nàng, và đối với tôi, chỉ duy có nàng là kẻ sống duy nhất trong thế gian. Nụ cười của nàng mở ra, thì lòng tôi ngập tràn hạnh phúc; tôi rung động khắp châu thân vì hoan lạc yêu đương, lúc nghe giọng nói của nàng ngân lên, giọng nói xiết bao êm ái, mặc dù cao vút lạnh lạnh pha chút phiêu bồng trợ trợ cõi hương giang. Coi tề, tôi trộm nghĩ thiết tha, nàng mang trong mình xiết bao kiểu diễm, nàng đáp lại xiết bao phần chấn chiêm bao trong linh hồn tôi nhảy múa, - đẹp như man mác Vu Sơn, tươi như ánh vàng nguyên tiêu của nguyệt, xanh xao như đêm mờ ngất tạnh giá băng, giữa làn ánh sáng lưu ly mờ tỏ, chiếu tỏa bốn bề bằng lồng lẩy dung nhan, như những Nữ Thần Eirênê giữ cửa Thương Khung hiện ra trên nền màu nâu những bức bích họa ở cự thành Herculaneum!

Từ một năm rồi, tôi vẫn không nghĩ tới việc dò xét xem nàng là ai. Nàng từ đâu tới. Nàng ở đâu về. Tôi sợ sẽ làm hoen mờ cái tấm gương huyền ảo phản chiếu hình ảnh nàng cho tôi mở mắt ngó hôm nay. Nhiều cho lắm, thì tôi chỉ để tai nghe vài câu chuyện bàn tán có liên can tới nàng, tới người phụ nữ là nàng, chớ không phải là tới nàng người ca sĩ nguy nga. Tôi chẳng để tâm dò hỏi làm chi, nghe thì nghe suông, cũng nghe mơ màng như nghe chuyện phiêu bồng liên can tới Công Chúa Elide hoặc Hoàng hậu Trébizonde, - một người cậu của tôi, đã sống qua những năm

cuối của thế kỷ 18, có sống thật trong đó thì mới rõ ra thế nào, cậu tôi đã từng sớm cho tôi biết rằng những cô đào mang linh hồn ca sĩ, thật ra không phải là đàn bà phụ nữ, vì tạo hóa lúc nặn hình hài các nàng, đã lãng quên không tạc cho các nàng một trái tim. Chắc hẳn là ông ta nói về những ca nhi thời xưa, thời đại thế kỷ mười tám, dở dang, những thất vọng, những ngang trái của ông, và đưa cho tôi ngó bao nhiêu những hình dung trên mặt ngà, những médaillon mặt ngọc, những hình tượng mặt vàng (mà ông dùng tô điểm cho những hộp đựng thuốc lá), những tờ thư vàng úa, những ân huệ mưa móc tàn rơi, kể cho nghe, kể hết, và toán định toàn thể ván bài lơ dờ nhâm nhi, cho đến nổi từ đó về sau, tôi đã quen coi mọi ca thi đào hát là thuộc loại người chả đáng chi cho lắm, mà quên mất rằng chuyện thời trước rất có thể khác hẳn chuyện thời nay.

Thuở bấy giờ chúng tôi sống trong một thời đại dị thường, giống những thời đại nối tiếp những cuộc cách mạng, hoặc những suy vong của những triều đại lớn. Không còn nữa cái cốt cách phong nhã oanh liệt như dưới thời Đầu Thạch Đẳng. Không còn nữa cái lối truy lạc thanh tao tội lỗi phong vận điểm trang như dưới đời Nhiếp Chính. Không còn nữa cái điệu hoài nghi, cuồng điên truy hoan như dưới thời Chấp Chính. Mà ấy là thời buổi của hoạt động mơ hồ, pha lẫn những ngại ngùng lười lỉnh, biếng nhác phân vân, những ảo mộng hoàng vân, những hoàng sa ốc đảo, những trắng tỳ hải, những sương phiêu bồng, những ước vọng siêu hình, siêu thế, những ý hướng, siêu nhiên, những phần chấn mộng lung, những chiêm bao bờ cỏ, những tiềm tàng bản tính phục hưng, hồi sinh nơi thạch tượng. Những ưu sầu vì bao cuộc bất hòa quá vãng, những phiền muộn vì linh cảm những tranh chấp tương lai, những hy vọng đi xuôi về ngược, những u tình vãng sự như yên, những mây giang nam, những cảnh sung cũ kỹ, những con chim từ bỏ nắng chiều... Vâng, có bề giống như những gì của thời đại Pérégrinus và Apulée. Con người vật chất thô lậu tứ chi, vẫn triền miên mơ tưởng tới cái bó hoa tường vi kỷ độ đâm bông sẽ đem nhựa tái sinh đi về làm cho tâm linh mới mẻ, sẽ mang trời sương Hy Lạp về trên làn cánh trắng những phi tuyến tung rơi từ bàn tay Isis trong triều dâng kỷ niệm nhớ mai sau sắp buông cầm xốc áo... Nữ Thần ôi! Em trường sinh trẻ dại! Tiên Tử ôi! Em trẻ dại muôn đời. Hồn trinh bạch em kỳ ảo lôi thôi đi về trong chiêm bao lẻo đẻo trong những tĩnh dạ thâm canh, và kêu gọi mãi cái lời gì xui lòng ta xấu hổ vì những lời truy hoan lãng phí mất xuân xanh. Tuy nhiên, tham vọng lai rai không phải là linh hồn của tuổi trẻ chúng tôi thời đó. Và cái hiệu kèn dón dả vô độ tham lam những vinh quang hảo, những tước lộc hờ, hờ dể đã cuốn hút chúng tôi đi. Chúng tôi còn một chốn cư trú thiết tha, một doanh trại nguy nga là ngọn tháp ngà thi sĩ, để đi về xe mộng thối thâm thể lên trời theo trận trường phong đổ lộc rung cây, với những mùi hương bốc ôn hình một thuở Đạm Tiên nàng ấy không chồng. Phụng thần hôn tại phiêu bồng dặm khơi, Thư sinh nhất giới bên trời. Trút nghiên bút mộng trong lời tang du. Đăng Vương gác ngắt non mù. Nguồn man mác gọi sương phù du tuôn... A ces points élevés où nous guidaient nos maîtres, nous respirions enfin l'air pur des solitudes, nous buvions l'oubli dans la coupe d'or des légendes, nous étions ivres de poésie et d'amour... Tại những đỉnh chơi vơi, theo dấu chân của những bậc thầy hướng dẫn, chúng tôi cuối cùng đã hô hấp bầu không khí trong veo ở chín tầng thái hư tĩnh mịch, chúng tôi đã uống vào trong tim máu, niềm quên lãng ở giữa lòng những chén vàng, ly ngọc của những chuyện thần tiên, nương tử hoa đường, chúng tôi đã mê mên với men rượu thi ca và tình ái.

Tình ái, hồi ôi! Ái tình chung đúc vào những hình thể mơ hồ, những màu hồng thanh lục, những bóng ma siêu thể siêu thần. Ngó nhìn gần, người đàn bà thịt da trơn trụi coi có bề rất đáng bực trước con mắt thơ đại thanh xuân; phải làm sao cho các nường biểu hiện trong dáng dấp hoàng hậu hoặc nữ thần, và nhất là đừng có đại mà men lại sát bên tấm quần hoặc tà xiêm của họ. Thì mộng vỡ nhà ma đi đời. (Amour, hélas! des formes vagues, des teintes roses et bleues, des fantômes métaphysiques! Vue de près, la femme réelle révoltait notre ingénuité; il fallait qu'elle apparût reine ou déesse, et surtout n'en pas approcher).

Tuy nhiên một vài đứa trong bọn chúng tôi không chuộng cái loại tư tưởng đắm chiêu lý tưởng nghịch lý rườm rà nọ, và xuyên qua những cơn mộng canh tân cự phổ Alexandrie, đôi lúc họ hơi cao bó đuốc của những Tà Thần hang hốc âm u, và trong một lúc, chớp lóe lên những đường rẽ lập lòe lửa ngân hoa, - Và thế đó, bước ra khỏi rạp hát với niềm u sầu chát chát do một cơn mộng tan tành để rút lại dư hương, tôi liền chân chạy nhập bọn với một hội anh em gay cấn chịu chơi, ồn ào yển ả. Và thế đó, mỗi sậu chan chứa dành nhường chỗ, rút lui khỏi cõi lòng, trước sức tấn công của cái cơn cười vui nhiệt hứng cuộn cuộn của một vài bộ óc tài hoa nổi bật, linh hoạt mãnh liệt vô song, cao nhã tuyệt vời đôi lúc, - những bộ óc tài - khí - chịu - chơi như thường gặp vào những thời đại canh tân cách mệnh, hoặc tàn phế suy đồi, và những cuộc bàn cãi ngửa nghiêng xiêu đình đổ quán của họ đẩy lên tới mức rạch đôi sơn hà, nghiêng trời trí dũng nào, mà thỉnh thoảng vài đứa, thuộc loại e dè chúng tôi, phải chạy tới bên cửa sổ xem chừng ngoài kia có đầy sông kinh ngạc, chật đường giáp binh, những bọn Huns, những lũ Turcomans, hoặc những phường Cosaques có ì ầm kéo tới, rút trường kiếm ra, và đập nát những hiên hoa loạn trụ của bọn hùng biện lơ mơ, quáng gà dấm dớ, nguy biện rỗng tuếch, ron ren mơ hồ khía bọt.

“Nâng cốc lên, nào thôi, các bạn. Uống cho nhiều, yêu cho lắm, đó là cách điệu hiền thánh chịu chơi, hào hoa số dách, phong nhã một cây, xum xuê tay tổ!”. Đó là ý kiến bọn trẻ tuổi nhất đám. Một trong những đứa đó bảo tôi: “Cũng đã khá lâu, tao gặp mày tại cái rạp đó. Trước sau vẫn chỉ một cái rạp nọ mà thôi, mỗi một phen ta tình cờ lui tới. Thế thì tại có mần rảnh? Mày tới làm chi mà năng đi năng lại như rứa? Mày lần khần lui tới là tại cái tà xiêm hây hấy của con mẹ nào?”

Tại ai?... Tôi tưởng chừng như ngoài nàng ấy ra, thì nhân gian làm sao có thể tới lui vì một nàng khác? Tuy nhiên, tôi cũng thú nhận một cái tên. Thì thằng bạn tôi lấy giọng độ lượng bao dung mà rằng: “Ê! Thế ư! Nếu vậy thì mày thấy đó kia kìa cái thằng cha diễm phúc vừa dẫn nàng đi, và chiếu theo luật tắc tồn sinh của bang hội chúng mình, nó chỉ trở lại tìm cô nàng có lẽ là sau cái trường dạ thâm canh.”

Lòng không xúc động quá mức, tôi ngoảnh đầu đưa mắt ngó cái nhân vật mà thằng bạn vừa chỉ. Đó là một chàng trai ăn vận đứng đắn, gương mặt xanh xanh, có khí chất, phong thái đoan chính, và hai con mắt đắm chiêu tư lự dịu dàng. Y vãi đồng tiền vàng trên bàn cờ whist, và thua ván cờ mà vẻ mặt vẫn thản nhiên. Tôi nói: “Nó, hay một thằng khác, ta có bạn lòng chi. Sau trước gì, thì cũng phải có một thằng đệ hơn, và gã đó xem xứng đáng được chọn lựa lắm. - Còn mày? - Tao ấy à? Tao theo dõi một hình bóng, chỉ có thể thôi.”

Ra khỏi phòng, tôi đi ngang phòng sách, và bỗng ngó một tờ báo. Ấy là để coi thị giá của chứng khoán thì phải. Trong những mảnh mòn hao của tình trạng phú dụ tôi, có một ngân khoản ngoại tệ khá to. Nghe đồn rằng, từ bao lâu bỏ lấp, giờ đây nó sắp được thừa nhận - ấy là do cuộc cải cách bộ viện... Tôi sắp giàu sang trở lại rồi.

Từ sự vụ đó, một ý tưởng duy nhất nảy ra: người đàn bà tôi yêu từ bao lâu thốn thức, người đó sắp là của tôi rồi, nếu tôi mà chịu muốn. – Lý tưởng vô ngần lục thanh tơ cỏ, tôi đương chạm nhẹ vào hình hài của nó, ở đầu ngón tay tôi. Thật ư? Hay là chẳng thật? Hay lại là một huyền tượng nữa? Hay lại do một lỗi ấn loát oái oăm của nhật báo? Nhưng những tờ khác cũng nói hết như thế. – Cái số tiền đồ sộ bỗng dựng sừng hình hài trước mặt tôi như một tượng vàng Moloch. Tôi thầm nhủ: “Gã thanh niên khi nãy sẽ nghĩ thế nào, sẽ ăn nói thế nào, nếu tôi tới bên cô nàng kia mà ngồi vào cái chỗ của gã?...”. Tôi bỗng run lên một cái: niềm kiêu hãnh của linh hồn không chấp thuận chuyện kia.

Không! Không thể thế được. Ở cái tuổi của tôi, con người ta không sát hại tình yêu bằng vàng bạc. Tôi sẽ không bao giờ làm cái gã đem tiền tài mà phá hoại tình yêu. Vả chẳng đó cũng là một ý tưởng thời cũ. Ai nói với tôi rằng nàng gái nọ là một đàn bà có máu tham mê hơi đồng? Hai mắt tôi mơ hồ đảo vòng tờ nhật báo một lượt, và tôi đọc: “Hội Đố Lá Lục Tỉnh - Ngày mai những xạ thủ Senlis sẽ trao bó hoa cho những xạ thủ Loisy ». Những lời đó, xiết bao đơn giản, bỗng đánh thức dậy trong tôi cả một chuỗi dài hình ảnh, một tràng dài cảm giác bóng vang: một kỷ niệm vô ngần của mùi hương diên dã, của châu quận cũ từ hang thăm lẫm quên, tiếng vang xa xôi của những hội hè nô nức của tóc tơ tuổi nhỏ qua rồi. “Con đường thẳng con đường cong cỏ mọc. Nhịp mơ màng những quang gánh lên vai. Hồn tuổi trẻ phiêu bồng trong tơ tóc. Trút tình hoa rụng gió ở bên ngoài...” –

Dư vang tiếng trống tiếng còi. Rập rờn đầu liễu mộng hoài xanh buồn. Xa xôi thôn ổ ngậm buồn. Thanh xuân gái dệt từng guồng hoa bay. Còn nghe điệu hát nghiêng mày. Sứ xanh lần giở bên này phù du. Tráng hoa thêu gấm khơi mù. Giòng tuôn thúy lục xuân thu lên ngàn. Ta về ngóng lại dư vang. Rồi mai ly biệt lên đàng nhớ-nhung...

Le cor et le tambour résonnaient au loin dans les hameaux et dans les bois; les jeunes filles tressaient des guirlandes et assortissaient, en chantant, des bouquets ornés de rubans.

Một chiếc xe bò ì ạch đón nhận những tặng phẩm kia bên đường, còn chúng tôi, những đứa con thơ của những miền xứ nọ, chúng tôi kết hợp thành hàng lũ lượt tới lui, chân bước, chân bồng, gối tròn gối méo, tay ẵm, tay ôm, những vòng cung thánh thót, những mũi tên mơ mòng, tự ban cho mình cái danh hiệp sĩ cổ sơ hồng hoang phiêu dạt – không biết rằng mình đang lặp lại giữa những thời đại tiếp tiếp điệp trùng, một buổi hội nữ vu tháng ba xuân sắc, còn lưu mãi trong cổ lục truyền qua sóng lớp phế hưng.

– Un lourd chariot, traîné par des bœufs, recevait ces présents sur son passage, et nous, enfants de ces contrées, nous formions cortège avec nos arcs et nos flèches, nous décorant du titre de

chevaliers, – sans savoir alors que nous ne faisons que répéter d'âge en âge une fête druidique, survivant aux monarchies et aux religions nouvelles.

Phần II

Andrienne

Tôi về phòng ngủ và thao thức thâm canh. Đắm trong cơn chập chờn nửa mê nửa tỉnh, tôi chiêm thiếp gọi về trong kỷ niệm bầu trời tuổi trẻ thơ ngây. Cái trạng thái gay cần ôn mê, u nùng lơ lửng, trong đó tinh thần còn gượng chống lại những ảo mộng xô ùa xoay tít phối hợp những hương màu quý dị, cái trạng thái đó thường còn cho phép ta nhìn thấy trong phút giây phiêu hốt, những bức tranh kỳ ảo nổi bật trên một nền di chuyển cả một đoạn đời dài đang thêu dệt những gì cho một kiếp hư sinh.

Tôi hình dung một cung điện huy hoàng thời Henri Đệ Tứ, với những chóp mái nhọn lợp bằng đá đen, và phía mặt tiền phết vôi hồng đo đỏ, với những góc tường khúc khuỷu, cắt khía răng cưa, màu vàng hoe như cổ lục. Tôi nhìn thấy lại một vùng cỏ xanh rì, xung quanh có xúm xít những cây bồ đề, và du thụ, và dẻ gai, và ánh mặt trời chiều xuyên vào vòm lá xum xuê bằng những tia đỏ óng. Những nàng con gái nhẩy múa theo những đường vòng trên nội cỏ cong cong. Các nàng ca ngâm những điệu ca cổ kính do các bà mẹ truyền cho, còn giữ nguyên cái ngôn ngữ thiên nhiên thuần túy, nghe mà tưởng chừng như quả thật mình đang sống thật sự ở trong miền xưa cổ quận Valois, mà từ hơn ngàn năm trái tim của tổ quốc đã phập phồng đánh nhịp.

Tôi là thằng con trai duy nhất trong cuộc hát múa vòng. Lúc đi, tôi có dẫn theo một cô bạn xinh tươi tuổi nhỏ, nàng Sylvie, con gái nhà một thôn bản láng giềng, nàng linh hoạt xiết bao, đầm thắm tươi cười, với đôi con mắt đen tròn lóng lánh, trắc diện đều đặn ôn nhu, với làn da sạm sạm!... Tôi chỉ yêu nàng, và chỉ thấy có một mình nàng – kể từ trước cho tới lúc bấy giờ, chợt biến động than ôi... Trước đó, tôi có lưu ý gì mấy đâu, giữa cuộc múa vòng khiêu vũ, tôi còn lưu tâm gì mấy tí, tới một cô nàng tóc hoe óng ả, vóc cao và kiều diễm, mà thiên hạ bốn bên gọi là cô Andrienne. Thì bất thành linh, theo luật tắc cuộc múa vòng, bỗng dưng Adrienne dập dìu xoay thân thể lại, bất ngờ dừng sững lại một mình trong cuộc múa, tại trung tâm, cùng tôi đối diện. Hai đứa vóc dáng như nhau. Người ta bảo chúng tôi hãy ôm nhau mà múa, và từ bỏ cuộc khiêu vũ và bản tình ca hợp xướng cùng thi nhau mà xoắn tít dừ dặt vô ngần. Lúc trao nàng cái hôn kỳ ảo, tôi không cưỡng nổi, siết bàn tay nàng một cái. Những mớ tóc vàng xoắn tua tua lắt lay chạm nhẹ vào má tôi. Từ đó, một niềm man mác dị thường bỗng xâm chiếm tâm linh tôi như càn khôn trở mộng. – Rồi cô gái đẹp phải ca lên để được quyền quay trở vào vòng khiêu vũ. Người ta ngồi xuống xung quanh nàng, và liền sau đó, một giọng vàng tươi mát long lanh ngấm sâu vào vũ trụ, rồi nhòe đục ít nhiều, như sương ngọc mù sa ám linh hồn thực nữ suốt miền xứ quân thu, nàng hát lên một bản tình ca cổ kính đầy rẫy mộng ưu sầu, từ thiên thu kể lại, vẫn câu chuyện vô vàn khốn khổ của một cô nàng công chúa chịu đọa đầy xuân sắc trong cấm cung, do ý chí một vua cha trừng phạt nàng đã yêu đương ai mà đắm đuối... Cứ mỗi tiết,

bài ca lại kết thúc bằng một cơn dậy rạo rức chiên ám, mà giọng gái tơ rất thích hợp để ngân dài và bắt chước cái giọng run rẩy u nùng của những bà tổ nội xưa kia.

Nàng hát mê mải, bóng chiều sa thấp, phủ một vùng đầu ngọn cỏ lá cây. Bóng trăng êm đềm bắt đầu gieo ánh xuống rơi khắp thân thể nàng riêng biệt, đứng cách với toàn thể chúng tôi đang chăm chú ở xung quanh. – Nàng chợt nhuốm hơi mù nhẹ nhẹ, sương trắng đọng trên đầu cỏ lục dăm chiêu. Chúng tôi tưởng mình đang ở non nước thiên đường ngồi mơ màng bên ngô hạnh, nhìn ngàn đào nghiêng bóng giòng xanh. – Sau cùng, tôi đứng lên, chạy bay tới bồn hoa cung điện, có những cành nguyệt quế trồng trong những chậu sành đồ sộ có những hình chạm nổi loan phụng camaïeu. Tôi mang trở về hai nhánh xum xuê, tết thành một vòng hoa, kết lại bằng một dải băng trinh bạch. Tôi đề huề nâng lên, và đặt vòng hoa băng tuyết xuống trên đầu trang nương tử trong một phút thiên thu. Dưới ánh mờ vùng nguyệt, những chiếc lá lấp lánh ngời trên làn tóc phiêu du. Hỡi ôi! Trăng nhớ tầm dương, là nhớ người. Em là Béatrice của tôi thôi. Miệng cười má lúm đồng tiền nhỏ. Em trút mơ màng non nước ôi.

Andrienne đứng lên. Vươn duỗi tấm hình hài dong dỏng rộng, em nghiêng mình chào nhẹ nhẹ, rồi vùng chạy mất về điện ngọc lãnh cung. Anh nhìn suốt xứ sau lưng. Thiên thu rưng bóng vô chừng thời gian. Ngậm ngùi gió nội hoang mang. Theo nồng hơi thở miệng vàng đã xa. Cảnh Nam ước nguyện chan hòa. Sim ngàn số là đêm ngà tử sinh. Gió sương từ tạ biên đình. Bóng sa hồ khép chặt tình mộng lung. Rêu tần ngần tuyết in phong. Sóng phơi trường mộng từ trong dậy nguồn. Rập rờn đầu liễu xanh buông. Mùa trăng nước đầy xô buồn đi qua. Trang hồng kim hải ra hoa. Trổ bông mùa phượng tên là Andrienne. Anh về đuổi mộng cuồng điên. Mùa thu quốc sắc, ưu phiền ngập trang. Mai sau thiên hạ bảo rằng. Người con gái ấy chất hằng tâm anh. – C'était, nous dit-on, la petite-fille de l'un des descendants d'une famille alliée aux anciens rois de France; le sang des Valois coulait dans ses veines. Pour ce jour de fête, on lui avait permis de se mêler à nos jeux; nous ne devions plus la revoir, car le lendemain elle repartait pour un couvent où elle était pensionnaire. Người con gái ấy, thiên hạ bảo: vốn là cháu nhỏ một gia đình thông gia với những vị vua chúa xưa kia. Giòng máu họ Valois chảy ở trong mạch máu đen của nàng. Nhân ngày Hội Đỗ Lá đặc biệt này, cha mẹ nàng cho phép nàng dự vào cuộc chơi của chúng ta, chúng ta sẽ không còn được gặp lại nàng nữa đâu vì qua ngày hôm sau, nàng sẽ lên đường vào lại tu viện; nàng là nữ sinh ký túc tại đó.

Lúc tôi quay trở lại bên Sylvie thì thấy nàng đang khóc. Cái vòng hoa nguyệt quế, tôi tự tay trao cho nương tử ca nhi, chính đó là đầu mối những giọt lệ vàng đang rớt hột bây giờ. Tôi thân ái bảo rằng để tôi chạy đi hái một vòng hoa khác về trao tặng đề huề, nhưng nàng thổn thức bảo rằng nàng có xứng đáng chi đâu. Tôi lóng còng luống công tìm cách tự bào chữa cho mình, nàng vẫn chẳng nói một lời nào nữa hết, suốt dọc đường tôi dẫn từ bãi cỏ trở về nhà cha mẹ nàng, tôi chẳng được đền đáp một lời nào nữa cả.

Rồi trở về lại Paris học tập, tôi mang theo về phố thị cái hình ảnh song đôi của một tình bạn êm đềm bị đứt lìa sâu não, - rồi một mối tình yêu xa hút vô vọng mơ hồ, cội nguồn của bao nhiêu tư tưởng xót xa, mà triết học nhà trường không làm sao cho nguôi được.

La figure d'Adrienne resta seule triomphante, - mirage de la gloire et de la beauté, adoucissant ou partageant les heures des sévères études.

Gương mặt Adrienne ở lại bên lòng ngập bờ lửng kêu trong tiếng gọi, - ảo ảnh của tài hoa phát

tiết, huyền tượng được những gì với những giờ nhọc nhằn kinh sử. Mùa hè năm sau, trở về thôn xóm cũ, tôi được người ta cho biết rằng cô gái kiều diễm nọ, thoáng gặp một lần, từ đó đã bị gia đình đưa đẩy vào con đường tu khắc khổ của tôn giáo. Và mộng hoài, xin vĩnh viễn chia xa.

Phần III

Quyết định

Mọi sự được giải quyết hết do kỷ niệm lãng đãng kia. Mỗi tình mơ hồ và vô vọng nọ, tâm hoài thao thức vì một đào hát, cứ mỗi đêm mỗi xui giục tôi lui tới rạp lân la, và chỉ rời tôi vào giờ nhắm mắt ngủ, vâng, mỗi tình nọ đã manh nha từ trong kỷ niệm Adrienne, cái bông hoa của đêm sương mở phoir trước ánh mờ nguyệt bạch, cái hình ma hồng ngọc tha thướt đi trên vùng cỏ lục đượm khí bốc hơi mù. - Một khuôn mặt lãng quên bao năm trời đằng đằng sẽ đi về trong một khuôn mặt giống hao hao, và vẽ sâu nét vào trong như tạc. Một tấm tranh vẽ bằng than chì được lên bóng nhạt nhòa bởi thời gian biến làm hội họa, cũng như thể những tấm croquis cũ kỹ của những bức thầy mà người ta ca ngợi trong musée, mà bức nguyên họa rạng ngời, phải được tìm thấy tại ở đâu đó xa kia.

Hỡi ôi! Yêu một tu nữ trong mình mấy một ca nhi!... Phải mà cũng một người cho đáng! - Thật có thể trở nên điên dại mất thôi! Hỡi đời, hỡi mộng. Hỡi điên cuồng cây sậy gọi giẽ giun! Thật có như là cội u huyền vô minh cuốn hút khốc hại vô ngần như cái bóng lập lòe ma trơi đốt lân tinh liêm diễm, trốn chạy vật vờ trên lau sậy, nước quanh, bờ hoang... Hãy xin đặt bàn chân trở về trên đất vững.

Và Sylvie của tôi yêu dấu vô cùng, vì lẽ chi tôi đã quên mất em suốt ba năm đằng đẳng?... Một cô gái rất mực tươi xinh, cô gái đẹp nhất tại xóm Loisy đó nhé!

Nàng sinh hoạt, sinh tồn, nàng thuần hậu thanh khiết tâm can. Tôi nhìn thấy trở lại khung cửa sổ của em, tại nơi đó cảnh nho quẩn quít bên nhánh hồng mở nụ, cái lồng chim fauvette (chim sâu) treo lẳng lơ ở vách tay trái, tôi nghe ra cái tiếng canh cử rộn ràng và cái điệu hát em yêu chuộng hằng năm:

Em ngồi kiều diễm bên khe

Giòng xuôi thúy lục tơ se tâm hồn...

Em còn đợi tôi không. Ai chịu cưới em rồi đó? Em nghèo quá, không có của hồi môn...

Trong làng xóm em, và trong những làng xóm quanh vùng, những chàng trai nông dân, áo vải thô, tay cục mịch, mặt ốm o, da sạm đen sì! Em chỉ yêu tôi thôi, tôi, cái thằng Parisien bé bỏng, thuở tôi về làng, ở cạnh xóm Loisy thăm người cậu, ngày nay đã mất. Từ ba năm, tôi phung phí loang toàng hết cả cái di sản của cậu để lại cho, đáng lẽ đủ để chu toàn cho tôi suốt kiếp. Nếu cùng em gấn bó, thì ắt tôi đã gìn giữ được nó rồi. Tình cờ vận may trả về cho tôi một ít. Chắc

cũng còn kịp chớ, thừa em...
Giờ này, em đang làm chi? Em đang nằm ngủ... Không, em không ngủ, hôm nay là ngày hội cung tên, cái hội duy nhất trong một năm trời bốn mùa lặn đạn. Người ta múa hát khiêu vũ suốt đêm. – Thì chắc em đang dự hội.
Mấy giờ rồi?
Tôi không có đồng hồ.
Tôi xuống phòng người gác cửa. Đồng hồ của ông ta điểm đúng một giờ khuya. Tôi tự nhủ: “Đi xe ngựa bốn tiếng đồng hồ, tôi sẽ tới Loisy”. Tại bến xe, còn năm sáu chiếc xe ngựa lạch cạch chờ khách, quen thói hoa nguyệt về đêm. Tôi bảo: “Cho về Loisy! – Loisy là đâu rứa? - Gần Senlis, cách tám dặm đường.”
Cái con đường đi sao nào dạ! Canh chầy tịch mịch, u buồn vây phủ dặm đường Flandre. Tới miền núi rừng, thì cảnh mới đẹp ra. Hai hàng cây ven đường ử ê kéo dài dặm duộc những hình thù nhẵn nhọt, mỏng lung như càn khôn lặc lối. Bên xa kia, những khuôn vuông cây cối lục, đất đai bừa, bên phía tả là những dãy đồi xanh nhạt nhạt: Montmorency, Ecoeu, Luzarches. Đây khu làng Gonesse, còn mang đầy những kỷ niệm một thời Liên Minh Đảng, một thuở Đầu Thạch Phe...
Xa hơn nữa, một con đường hai bên trồng táo, tôi đã bao lần nhìn hoa rụng rả trong đêm tăm như những chùm sao của mặt đất: đó là con đường ngắn nhất dẫn về những thôn xóm đìu hiu. – Trong khi chiếc xe ịch leo lên đường dốc, tôi xin được thu góp lại một lần những kỷ niệm ngày xưa, thuở tôi còn năng đi về thăm viếng.

Phần IV

Du lịch về Cythère

Mấy năm đã trôi qua: cái thuở tôi gặp Adrienne trước cung điện, chỉ còn là một kỷ niệm tuổi thơ. Tôi về tới Loisy trong giờ lễ thành hoàng. Tôi sắp sửa xen vào nhập bọn với các ngài hiệp sĩ bắn cung, chiếm lại cái chỗ xưa kia tôi từng giữ. Nhiều thanh niên thuộc những thế gia vọng tộc còn sở hữu tại đây nhiều cung điện mất hút trong rừng xanh, từng chịu khổn đồn nhiều về thời gian hơn là vì những cuộc cách mạng, họ đã tổ chức buổi hội. Từ Chantilly, từ Compiègne và từ Senlis, đổ xô về bao nhiêu những đoàn kỵ mã vui nhộn tung bừng, tới chiếm chỗ trong đám rước quê mùa của những đội bắn cung. Sau cuộc dạo chơi kéo dài dặm duộc qua những làng xã, những thị trấn, sau lễ mi sa tại nhà thờ, sau những cuộc thi tài xảo diệu và cấp phát phần thưởng xum xuê, những kẻ thắng cuộc được vời tới dự tiệc tổ chức tại một hòn đảo dưới bóng bạch dương, ở giữa một trong mấy mặt hồ dạt nước, do giòng Nonette và La Thève dẫn về. Những chiếc ghe có kết cờ sắc sỡ đưa chúng tôi tới đảo - đảo này được chọn lựa là do sự hiện hữu của một cái đền hình thuẫn, khả dĩ dùng làm phòng yến tiệc. Tại đó, cũng như tại Ermenonville, đất đai có thiết lập rải rác những lâu đài nho nhỏ thuộc thời hậu bán thế kỷ mười tám, tại đó những triết gia triệu phú đã hoạch định kiến trúc thể theo cái “gu” thời bấy giờ. Tôi tưởng rằng ngôi đền đó, ban sơ được tạo lập là để cung hiến cho nữ thần Uranie. Ba cột

trụ đã nhào đổ, và kéo luôn vào trong cơn lốc một phần mấy đầu cột, nhưng người ra đã dọn dẹp phía trong căn phòng, đã treo những tràng hoa ngang dọc giữa các cột trụ, người ta đã trang điểm cho thanh tân cái cõi phế tích nọ của thời nay – đã thuộc quyền sử hữu của ngẫu tượng giáo Boufflers hoặc Chaulieu hơn là ngẫu tượng giáo Horace.

Cuộc vượt hồ đã được nghĩ ra có lẽ là cốt khơi dẫn lại kỷ niệm Du lịch tới Cythère của họa sĩ Watteau. Chỉ duy có y phục kim thời của chúng tôi là làm tan đi ảo tưởng nọ. Bó hoa khổng lồ của buổi hội, lôi từ chiếc xe chở đi, đã được đặt lên một chiếc ghe lớn; đám phụ nữ vận y phục trắng lữ lượt theo sau, lần lượt lên thuyền, và đoàn đại biểu các thị thành dự cuộc cạnh kỹ Cổ Hy Lạp của thời nay, đoàn đại biểu kiều diễm nọ nghiêng bóng mình đều hiu soi trên mặt hồ tịch mịch, chia biệt các nàng với bờ bến ốc đảo dưới ánh tịch dương rạng rỡ, với những vòm sơn trà tử rậm rì, những cột trụ chơ vơ, và những nhánh cành phơ phất. Chẳng bao lâu, các ghe thuyền đã cập bến. Cái giở diễn lễ huy hoàng đã chiếm trung tâm bàn tiệc, và mỗi người chiếm mỗi chỗ ngồi, bốn xung quanh vây bọc, những trai tơ nào được ưu đãi thì được ngồi sát cạnh những gái tơ: muốn được như vậy, chỉ cần một điều kiện thôi: được cha mẹ các cô quen biết. Đó là nguyên do xui giục tôi ngồi cạnh Sylvie. Người anh của cô nàng đã tới giáp mặt tôi trong buổi hội, và sùng sộ tôi một tua, hỏi bấy nay tại mần răng mà bỏ đi biệt không về thăm viếng một trận nào cả để cho anh mòn con mắt mà trông mong. Tôi đề huề phân giải: vì việc học tập nó cầm chân tôi ở lại Paris, và bảo chắc chắn với anh rằng lần này tôi về đây là cốt viếng thăm gia đình anh vậy. Sylvie nói: “Không, anh ấy không quên gia đình mình. Anh ấy chỉ quên em mà thôi: em quê mùa cục mịch, phận em thì thấp, mà thủ đô Paris thì cao ráo tới mây xanh đó mà!” Tôi muốn ôm nàng hôn một cái để bịt miệng nàng lại, nhưng nàng hờn dỗi ngoảnh lơ đi, và người anh của nàng phải can thiệp vào, nàng mới chịu đưa má ra cho tôi hôn, đưa ra với một vẻ mặt thật là hờ hững. Tôi chẳng thấy lòng hân hoan chút nào hết với cái hôn mà bảo kẻ khác cũng được cấp phần ân huệ, bởi vì trong cái xứ thuần phác thiên nhiên này, mọi người qua đường đều được chào hỏi, thì một cái hôn chỉ là một chút quá lễ độ trao cho nhau giữa những con người phong thể biết điều ăn ở thị phi.

Một chuyện bất ngờ đã được dàn xếp sẵn bởi những người chủ trì buổi hội. Cuối bữa tiệc, một con thiên nga hoang vu bỗng tung cánh bay ra từ một cái giỏ mây, ấy thật bất ngờ, vì từ trước người ta cột kỹ giấu kín nó dưới những chùm bông tươi tốt. Nó tung bay một trận với đôi cánh mạnh mẽ, vút ra một cái, thì bao nhiêu tràng hoa chuỗi lá xáo xạc bay tán loạn ra bốn bên. Trong khi nó vút thẳng lên trời, hướng về những bóng hoàng vân phất phơ ánh chiều, thì chúng tôi đưa tay vớ bừa những vòng hoa xiêu lệch, và mỗi đứa mỗi thuận tay đưa vòng hoa trang điểm lên vầng trán một cô gái ở bên mình. Tôi may mắn nắm được một vòng hoa thật đẹp, thế là, lần này cô Sylvie, lần nay nguyên vẹn, không còn chia sót cho ai, nàng ngày nay đã hóa thành kiều lệ hết sức! Ngày nay nàng không còn là cái cô gái nhỏ thôn làng thang lan điền dã, mà xưa kia đã có lần tôi khi dễ, và để lòng tê mê vì một kẻ lớn hơn. Mọi thứ nơi người nàng đều đã phát tiết tinh anh đầy đủ: cái diễm lệ của đôi mắt đen, cái kiều diễm của làn mi tha thướt, của vòng cong lá liễu lông mày, xưa kia đã quyến rũ rồi, và ngày nay đã trở thành xiết bao hấp dẫn. Cái nụ cười lum lúm thanh tân chợt làm sáng ngời gương mặt những đường nét đều đặn như gái Athénienne xưa. Tôi thán phục quý chuộng cái khuôn mặt tuyết bạch nọ, xứng đáng với nghệ thuật thái cổ ban sơ, giữa bao nhiêu dung mạo dăm dớ của các cô gái bên cạnh nàng, Những bàn tay ngón tơ mừng duỗi duỗi, những cánh tay từ độ tròn trịa ra, cũng đề huề trắng mướt dần dần cho tới bây giờ đã ngọc ngà ra trong tròn trịa. Cái thân hình uyển chuyển dong dỏng,

đã làm cho các nàng khác hẳn ngày xưa, tôi nào đã thấy thế bao giờ. Tôi không cưỡng lại nổi, bèn nói cho nàng hay rằng nàng không còn giống như nàng nữa, nàng khác biệt xiết bao, ấy cũng là hy vọng xóa tan đi cơn phụ bạc một giờ xưa kia ấy.

Mọi sự càng thuận lợi cho tôi nhiều: tình thân ái của thằng anh nàng đối với tôi, bầu không khí êm ái thanh tân buổi hội, giờ tĩnh mịch chiều hôm, và cái chốn ốc đảo hoang vu, mà người tổ chức buổi hội đã tài tình phong vận biến đổi nó ra hình hài vang bóng những hội hè trang trọng thời xưa. Chúng tôi tìm mọi cách để thoát khỏi cuộc khiêu vũ múa vòng, để có thể trò chuyện về những kỷ niệm tuổi thơ, và để cùng đắm chiêu ca ngợi những ánh trời rạng trên bóng cây và trên mặt hồ ngọc. Người anh của Sylvie phải bước tới, xốc chúng tôi ra khỏi vòng lung trạo của nguồn cơn chiêm niệm ngậm ngùi, bảo rằng: đêm đã khuya, phải liệu liệu mà quay về làng xa xôi mẹ cha mong đợi.

Phần V

Khu làng

Chính tại Loisy, trong căn nhà cũ kỹ của người lính tuần phiên. Tôi đưa hai người tới đó, rồi quay trở về Montagny, tại đây tôi trú nơi nhà người cậu. Rồi con đường sương mọc để băng qua một cụm rừng nho nhỏ chia biệt Loisy với Saint-Sulpice-du-Désert, tôi sắp phải bước vào một con lộ nhỏ sâu hút, len lỏi dọc theo rừng Ermenonville; tôi sắp gặp những vách tường điêu hiu của một tu viện, mình phải đi dọc theo trong khoảng một phần tư dặm đất. Vùng trăng kỳ ảo thỉnh thoảng lại giấu thân ở sau áng mây bạc trên trời, chỉ gieo sơ sài chút ánh sáng mờ mờ tỏ tỏ xuống hàng hàng cụm cụm sa thạch u sầu, và chòm chòm bụi cây điệp điệp ngổn ngang bên bàn chân tôi bước. Bên phải bên trái, bên này bên kia, những mép rừng, những rìa rú, không có đường con vạch sẵn, và liên miên trước mặt tôi vẫn tiếp tiếp điệp trùng những đá, những nham, mang linh hồn lịch sử tôn giáo tế xa xưa của xứ này còn ghi tạc kỷ niệm đoạn trường những đứa con của Armen bị người La Mã giết. Từ trên chóp cao sâu nghiêm vùi vùi của những gò đồng đá nham ngổn ngang chông chênh nọ, tôi nhìn thấy những mặt hồ xa vắng nổi bật trên mông quạnh đồng không hắt hiu sa mù, như những tấm gương lóng lánh, và không còn có thể phân biệt được nữa mặt hồ nào là tấm gương ngọc đã vì buổi hội vừa rồi mà độ lượng in pha.

Không khí thơm lừng và ấm áp; tôi dừng chân quyết định. Không lẽ nào đi xa nữa. Bước tới nữa làm chi. Hãy dừng lại nơi đây mà đợi mong bình minh vậy. Và nằm dài xuống cỏ là giữa những cụm cây phiêu bồng mà ngủ một trận chiêm bao.

Lúc tỉnh dậy, tôi lần hồi nhận ra được những địa điểm gần cái chốn mà mình đã mơ màng lạc lối trong đêm tăm. Bên phía tả, tôi nhìn thấy cái đường vạch rõ nét của những tường vách tu viện Saint-Sulpice-du-Désert, rồi tận phía bên kia thung lũng những cồn nham, gò đất Gens-d'Armes, với những phế tích sứt mẻ tàn rơi của trú sở xưa kia dòng họ vua Carlovingienne. Cạnh đó, ở bên trên những cụm rừng, những tường vách đổ nát của tu viện Thiers nổi bật lên nền trời với những vạt tường, mảnh thành, tấm quách, um tùm ngang dọc với những xa trục

thảo, chẳng ba. Bên kia nữa, xa vời hơn. ấy là trang viện gô-tích Pontarmé. Vẫn được bao bọc bốn bề bằng những đồi hiu hồ nước như thời xưa, trang viện chẳng bao lâu đã bắt đầu phản chiếu những tia lửa đầu tiên của ngày về óng ả. Tại phía nam, người ta lại thấy bóng hình sừng sững cao vút của vọng lâu La Tournelle và bốn ngọn tháp Bertrand-Fosse trên những ngọn đồi đầu tiên của quận Montméliant.

Tôi tự nhủ: vâng ạ, cái đêm này thật êm dịu với hồn mình, và mình chỉ vờn mơ màng nghĩ tới duy nhất em Sylvie. Tuy nhiên, đáng dấp tu viện trầm tịch bên đồi, bỗng dưng trong một phút lại xúi giục tôi lang thang nghĩ rằng đó có thể là tu viện đang khép kín mộng đời xuân sắc của Adrienne. Hỡi ôi, “Hương ngậy tội lỗi rải mơ màng. Da thịt du dương của một nàng”. Đã luống đời xanh trên gối lục. Linh hồn tĩnh dạ hận dư vang...

Le tintement de la cloche du matin était encore dans mon oreille et m'avait sans doute réveillé.

*Chuông con nước nở gọi bình minh
Em ở, anh đi, tỉnh mộng mình
Chân bước, tiếng kêu còn đóng dả
Hà sơn vạn lý lục hay xanh...*

Trong một phút, tâm hồn tôi nảy ra cái ý: hay là ta thử lần hồi leo lên mỏm đá chót vót kia, và đưa mắt ngó qua một cái vào bên trong những tường vách, để coi xem có thấy được chút gì. Nhưng gẫm lại đồi hiu tôi chợt dạ. Tôi không dám men bò lên đó nữa, vì bàn chân phạm tục sẽ thô bạo vô cùng, và sẽ mạo phạm hồn nữ thánh thiêng liêng. Bóng dương lên cao, dàn rộng, xua đuổi khỏi đầu tôi cái kỷ niệm hư huyền và chỉ riêng giữ lại trong máu tim những nét hồng vàng của Sylvie in pha xuân sắc. “Hãy lần bước về đáng thức em dậy thôi”, tôi tự nhủ mình thế, và quay gót, theo con đường về lại xóm Loisy.

Đây khu làng khang tịch ở cuối con đường mòn len lỏi với hai chân. Một bên rừng, ôi dăm mòn đi tới: hai chục nóc nhà tranh lưa thưa, với những nhành nho thắm và những đóa hoa tường vi vươn duỗi leo bò, viền hoa, thêu lá. Những gái nào sớm sửa đã kéo chỉ, se tơ, mái tóc tằm phiêu phiêu với cái vành khăn nhiễu đỏ. Các nàng chăm chỉ tay chân làm việc, tứ chi đong đưa, cái miệng tươi cười thốn thức. Dư hương nào trong cuộc mộng đêm qua? A phải rồi. Em là gái tơ thanh lịch, em thêu thùa phong vận những dải đen-ten rất mực thanh tân, thì các cô bạn đơn sơ này không ngồi chung với em được. Tôi đã lên phòng gác của em, mà chẳng ai lấy làm ngạc nhiên chi cả. Em đã tỉnh giấc dậy từ lâu, và bàn tay đong đưa những con thoi nho nhỏ se kết những dải đen-ten dịu ngọt, với cái tiếng động êm đềm làm thánh thót không gian, khởi từ cái tấm lụa vuông hai đầu gối mềm mại của em nâng đỡ. “A, ông bạn lười đã tới rồi đó ư – em nói thế với một nụ cười tiên nữ - ta tin chắc rằng ông bạn lười vừa mới rúc ra khỏi cái giường ngủ, lồm cồm bước tới đó, phải không?” Tôi bèn kể lại cho em rõ cái đêm qua tôi thao thức nằm ngoài trời không ngủ, những cuộc chạy lang thang lạc lối giữa rừng. Em ái ngại cho tôi một lúc. “Nếu anh không mệt mỏi, thì em lôi anh chạy thêm một cuộc nữa đó nhé. Chúng ta sẽ đi về làng Othys mà viếng bà dì ngoại của em.”

Tôi vừa chớm trả lời chưa hết tiếng thì nàng đã tươi vui đứng lên, lại gần tấm gương soi mà sửa sang mái tóc, đội lên đầu một chiếc mũ rạ mộc mạc. Niềm ngậy thơ và nỗi vui óng ả đã rạng ngời trong hai con mắt kia. Chúng tôi lên đường, bước đi dọc theo bờ sông Thève, xuyên

qua những đồng cỏ lác đác những đóa thúy cúc, mao lương, rồi đi dọc theo những cụm rừng Saint-Laurent, đôi phen vượt qua mây giồng khe và mấy bụi um tùm để thu ngắn bớt con đường đi. Mấy con sáo trên cây hót vang như huyết sáo. Chim bạc má vui sướng vút bay rời xa mấy chùm lá cây bị chúng tôi chạm vào ngang ngửa bụng.

Đôi lúc chúng tôi bắt gặp dưới bước chân mình những đóa nhận-lai-hồng từng thân ái xiết bao với ông Rousseau ngày trước. Những đóa nhận-lai-hồng mở cánh biêng biếc xòe ra giữa những nhánh dài duỗi dọc đâm ngang, hoặc song song đôi lứa như cọng cây leo, sẵn bìm, chút phận con con, làm vương vীu hai bàn chân phiêu hốt của cô bạn đường cùng tôi sóng bước bình minh. Bàn chân phiêu hốt ra sao, cũng có thể gọi là run rẩy lén chùng trong gót nhịp. Hờ hững với những kỷ niệm phiêu bồng của nhà tư tưởng Genevois thuở xưa kia ngậm ngùi nhìn mặt hồ Thụy Sĩ tới bây giờ đâu đó còn nín tiếng Genève, hờ hững với chiêm bao người triết học, cô bạn đường của tôi cứ lay lắt ngó nghiêng nhìn ngửa, kiểm tìm những hột trái xà-noãn mai, tục gọi là dâu tây, dây dưa những tao ngộ ngùi hương một thuở, còn tôi, tôi lần khần với ân tình thứ nhất, tôi kể cà nói với nàng về tác phẩm La Nouvelle Héloïse của xưa kia, con người ta đã viết, lúc mơ màng nhìn hồ ngọc gợn sóng thiều thiều như vạn lý hà thanh. Tôi đọc cho nàng nghe những đoạn văn đã thuộc lòng từ trong dạ “Văn như vậy, có thật quả là xinh? Nàng hỏi tôi như thế. - Thật tốt vời tuyệt diệu, thưa em. - Ấy có hay ho hơn của Auguste Lafontaine chăng? - Ấy thật dịu ngọt hơn mấy phần. - Ồ, nếu vậy thì em sẽ đọc cái đó về sau. Em sẽ bảo người anh của em mang về cho em, lần đầu có dịp anh ấy đi Senlis”. Và thế đó, tôi tiếp tục đọc hoài những đoạn Héloïse trong khi nàng Sylvie hái liên miên những trái dâu tây ở đầu ngón tay nàng thánh thót.

Phần VI

Othys

Ra khỏi khu rừng, chúng tôi gặp lại được những chum mao-địa-đàng, tục gọi là hoa lồng đèn, màu tía rộng thênh thênh. Nàng vói tay bắt lấy, kết làm bó và bảo: “Cái này để tặng ngoại em. Bà sẽ vui xiết bao được có những chum hoa lồng lấy thế ở trong phòng”. Chỉ còn một quãng đường qua cánh đồng chút xíu, là chúng tôi sẽ tới nơi xóm nhón hoắt trên dãy đồi tím lục pha lam, giăng giăng trùng điệp, nối liền hai quận Montméliant và Dammartin. Giòng sông Thève biêng biếc lại xào xạc trở cơn giữa những đá, những nham, những ngổn ngang sa thạch, giòng sông bỗng nhỏ lại dần dần, lúc chúng tôi ngược dòng về gần bên nguồn cội. Tại đó, giòng khe nằm duỗi thân yên nghỉ giữa những nội cỏ lai láng, làm thành một cái hồ nho nhỏ giữa những bụi glaïeuls và những chùm iris (vong lưu thảo - cỏ huyện – và diên vĩ) đang reo vàng yếu điệu hà thanh. Chẳng bao lâu, đã tới sát những nóc nhà tranh đầu xóm. Bà ngoại dì của Sylvie cư trú trong một ngôi nhà nhỏ làm bằng đá nham lũng củng, hòn to, hòn nhỏ, có những dây leo hốt bố đan mắt cáo vào những nhánh bạch anh. Bà ta sống một mình ưa du nhàn rồi với vài mảnh ruộng ruộng đất, nhà những nông dân trong làng cày bừa, tĩa hột giúp cho, kể từ ngày chồng bà

mất đi. Đứa cháu gái tới, thì thật như là gieo lửa ngọt vào cửa tung bùng. “Chúng cháu đây, chúng cháu chào bà dì khỏe mạnh! Chúng cháu đói như thiên lôi. Coi tề. Bà dì mạnh giỏi chứ?” Đứa cháu ôm bà dì mà hôn thật dịu dàng, đặt bó hoa vào hai cánh tay bà dì rồi mới sức nhớ ra, giới thiệu: “Đó là người tình của cháu đó!”

Tôi cũng ôm bà dì mà hôn. Bà bảo: “Nó ngộ lắm... Té ra tóc nó vàng hoe hoe...” – Nó có tóc vàng hoe thật mịn, Sylvie nói. – Tóc vàng hoe thì không ở lại lâu dài, bà dì nói, nhưng mà chúng bay tuổi trẻ thì còn chán thời giờ thừa thãi ra đó. Còn cháu là con gái, tóc nâu thì thật là ăn hợp với khuôn mặt cháu lắm. - Phải kiểm cái chi cho nó điểm tâm, dì ạ,” Sylvie bảo. Và nàng chạy tìm trong tủ, trong thùng, kiểm sữa, bánh, đường, lồi ra, đặt ngổ ngang trên bàn nào đĩa bé, nào tô sành, chén sỏi, bầu son, có vẽ những hình hoa thật bụi, và những con gà trông rực rỡ màu lông, căng cao, giò thấp. Một cái lu bằng sứ Creil, đầy ăm ắp sữa, lênh đênh mấy trái dâu tây, đó là trung tâm bữa tiệc, và sau khi ra vườn hái trụi một mớ quả anh đào, em mận, út lê, bé phúc bồn tử, nàng đặt hai bình hoa tươi tốt ở đầu kia cuối nọ trên bàn. Nhưng bà dì lại thông dong nói cái lời thật tốt: “Mấy cái đó, chỉ là ăn qua loa tráng miệng. Bây giờ phải để cho dì làm mà coi”. Và bà dì với tay với lấy cái chảo cán dài, bỏ một thanh củi bụi vào lò bếp lửa. “Dì không muốn cháu mó tay vào cái đó! Bà dì nói lúc thấy Sylvie chạy lại giúp bà. Để dì lo cho. Cháu mà mó vào thì còn chi mấy cái ngón tay dẹt đen-ten tươi tốt, tốt hơn cả đen-ten Chantilly! Cháu có gửi bà một tấm, bà biết coi lắm chứ phải chơi mô. – A! Thật đó, dì ạ... Ô, nếu mà dì còn giữ những tấm thời xa xưa nào đó coi thử một chút. Cái đó làm mẫu cho con thêu, thì tốt lắm. Ừ, ừ! Con lên trên gác mà tìm, chắc có lẽ còn đâu ở trên đó ở trong cái hòm cũ ấy mà. – Dì đưa chìa khóa cho con. - Hừ! Cái hòm vẫn không có khóa lại đâu. – Dì nói không thật đó, con biết. Có một cái hòm suốt năm dì khóa thật kỹ”. Và trong khi bà dì loay hoay rửa cái chảo, Sylvie lục đục len lén mở cái dải dây lưng buông thông của bà điều hui lay lắt ở phía sau và rút ra một chiếc chìa khóa nhỏ bằng thép trui tinh tế, và cho tôi nhìn qua một cái, vẻ mặt nàng hân hoan khôn tả.

Tôi theo chân nàng leo lên gác. Hỡi ôi, tuổi trẻ thiêng liêng, tuổi già khả kính! Ai có bao giờ nghĩ tới cái việc đi làm hoen ố miền thanh khiết của một cõi ân tình thứ nhứt trong một vùng thánh điện những kỷ niệm thủy chung? Một bức chân dung của một chàng trai thời vàng son xưa lai láng, với hai con mắt đen, và miệng đỏ, trong một khung gương hình thuẫn nạm vàng, treo tại đầu chiếc giường mộc mạc. Chàng vận lễ phục giám thủ sơn lâm cho dòng họ Condé, dáng điệu nửa võ dũng, nửa nông dân, gương mặt hồng hào độ lượng, vùng trán bao dung dưới mái tóc man mác sương phấn nhuốm mơ hồ, đã làm cho bức họa bằng than chì màu (tầm thường kia, có lẽ) trở thành nặng ý nghĩa chiêm bao: những điểm kiều tuổi trẻ những quyến rũ của điền dã đơn sơ. Một nghệ sĩ lai rai nào xưa được mời dự cuộc săn vương giả, đã gắng gổ họa tấm chân dung bằng kiệt tặn miên bạc của mình, và họa luôn người vợ trẻ, bây giờ ta còn nhìn thấy trong chiếc médaillon kia, người vợ xinh tươi, ranh mãnh, yêu kiều, mình mẩy thon thon trong chiếc áo cánh, đang nguếch ngoác gương mặt để chọc ghẹo một con chim đậu trên ngón tay nho nhỏ của mình. Hỡi ôi, cũng vẫn chính là một người, một kẻ, với bà dì già nua mộc mạc hiện đang cúi mình trên lò bếp, đang lom khom nấu nướng, dưới kia... Tôi chợt nhớ tới những tiên nương trong những hội leo đay thời trước vốn chi giấu khuôn mặt mình dưới tấm mặt nạ lỗ đố nhăn nhú, cho tới lúc chung cục, mới phơi mở ra tràn lan trên bốn biển một nhà, khi điện đài vùi vùi của Tình Yêu hiện ra với vầng nhật xoay vòng chiếu những tia ngời kỳ ảo. Tôi reo to: “Ôi bà dì của cháu! Dì từng đã đẹp vô ngần ngày xưa!” – Còn em thì sao? Sylvie hỏi, sau khi đã hì hục mở được cái ngăn tủ kỳ bí. Nàng đã tìm ra được một chiếc áo dài bằng nhung

mỏng lơ thơ lập lòe lửa lựu, đang xào xạc kêu to trong những nếp lằn bị bàn tay vuốt. “Em muốn vận vào mình xem thử có xui không nào, nàng bảo. Adrienne! Em sắp mang về mặt một bà tiên già nua bước tới.”

“Bà tiên vạn đại hoang đường thiên thu còn trẻ mãi!...” tôi tự nhủ trong lòng. Và Sylvie đã mở xong cúc nút chiếc áo vải bông ngũ sắc của mình, và thả rớt nó xuống bên chân. Chiếc áo nhung thừa của bà dì, nàng vận vào rất sát sao trên tấm hình hài dong dong trong veo, nàng bảo tôi hãy cài giùm hột cúc. “Ồ! Những tay áo không nếp phồng. thật buồn cười quá!” nàng bảo. Tuy nhiên thật ra những cánh tay áo thêu thùa đen-ten đã phơi bày lồ lộ tuyệt vời hai cánh tay trần mịn màng của Sylvie, cổ trắng mượt của nàng nằm vừa vận trong lớp áo mù sương nhuộm úa sơn hà, ắt hẳn phải hơn là vận vào trên hình hài bà dì mà dung nhan đã biến. “Mau mau lên chó! Coi tề. Cài một cúc áo mà anh cài mãi không xong. Anh còn bé con lắm hả?” Sylvie nói. Trông nàng có vẻ vị-hôn-thê thôn dã của Greuze. “Phải cần có phần mới được, tôi nói. Chúng ta tìm thử coi”. Nàng lại sục sạo trong các ngăn tủ. Ô! Xiết bao của cải! Sao mà mùi hương cũ thơm lừng! Sao mà cái này chói rạng, cái nọ chói ngời, cái kia chói chiếu, chói chang những sắc, những màu tàn phai trong quá khứ! Hai chiếc quạt xà cừ, có sứt gãy chút ít, hai hộp bột nhồi, một chiếc vòng hồ phách đâm chiêu và hàng ngàn hư trang huyền súc, và giữa đám ngổn ngang trang điểm nọ, bỗng một mùa thu vạn đại đi về trong hai chiếc hài thêu gấm tuyết băng với những chùm hoa nạm hột kim cương khuynh thành lá ngọc irlandaise. “Ồ! Em muốn mang vào, Sylvie nói, nếu em tìm ra những chiếc vớ gấm thêu băng cấm nhung hoặc là nhung cấm cũng được!”

Một lát sau, chúng tôi mở những cuộn vớ ra, vớ nhung, vớ nhó, vớ vắn, vớ lục hoàng sa, vớ hà giang thúy lục, vớ hồng đào đỏ mượt, vớ dệt gấm xanh lơ... Bỗng tiếng gọi của bà dì nấu nướng rung chảo ở dưới đưa chúng tôi về thực tại ngu ngơ. “Mau mau leo xuống!” Sylvie bảo. Và mặc dù tôi nói gì thì nói, nàng cũng không cho phép giúp nàng một tay để mang giùm vớ vào cho hai chân nàng nữa. Trong lúc đó, bà dì ở dưới vừa trút vào trong đĩa cái món ăn xèo xèo trong chảo ra, tiếng mỡ chiên riu rít bên trứng xào lú lo. Tiếng Sylvie lại trỗi dậy: “Anh mau mau vận y phục này vào!” nàng bảo tôi, nàng đã vận xong xuôi từ đầu tới cẳng đến chân, nàng mới chìa cho tôi bộ y phục hôn lễ của ông giám thị sơn lâm. Trong một nháy, tôi biến làm chàng trai cưới vợ thể kỷ trước. Sylvie chờ tôi tại cầu thang, và cả hai chúng tôi song song bước xuống, đề huề tay chị nắm tay em. Bà dì kêu to một tiếng lúc ngoảnh lại nhìn: “Ồ các con ôi!”, rồi bà vùng sa nước mắt khóc như mưa rớt hột hai hàng, rồi mỉm cười trong ánh lệ. Hình ảnh xuân xanh của dì, cơn hiển hiện đau lòng xót dạ, diễm kiều trong tình mộng nhẩn nhe! Chúng tôi ngồi xuống bên dì, bàng hoàng cảm động và bùi ngùi trang nghiêm, rồi niềm vui tươi trở lại, bởi vì, phút giây đầu khúc khuỷu đã đi qua, bà dì già nua chỉ còn mơ mòng nghĩ tới những hội hè buổi mới hôn lễ tung bừng. Rằng trong buổi mới lạ lùng. Hai lòng một cuộc phiêu bồng dậy cơn. Xanh buông đầu liễu rập rờn. Lời ca, điệu hát, dì còn nghe vang. Đông đưa chúc phúc hàng hàng. Lời trong tiếng cũ lên đàn gọi nhau. Người nghe kẻ nói nghiêng đầu. Chúng tôi thành mộng căn lầu bình minh. Một thời mùa hạ sơ sinh. Em dàn tơ tóc bên mình chiêm bao. Mùa vang xa biệt hội nào. Tôi bây giờ dậy biển trào khơi lên. Mùa vang sóng vỗ bên đời. Còn trang phương thảo thu rời chân đi.

Phần VII

Châalis

Bốn giờ sáng, con đường chìm trong một nếp đất trời sụt xuống lên, con đường nhoi trở lên trở lại. Chiếc xe sắp đi ngang qua vùng Orry, rồi La Chapelle. Phía bên trái, có một đường chạy dọc theo khu rừng Hallate. Chính đó là chỗ một đêm kia người anh của Sylvie đã đánh chiếc xe ngựa đưa tôi đi dự một buổi lễ uy nghi. Ấy là vào đêm ngày lễ Saint-Barthélemy. Xuyên qua những khu rừng, bằng những con đường vắng vẻ, ít dội gót chân người, con ngựa bé của anh phi như bay, giống như trong dạ hội ma thuật. Chúng tôi bắt lại đường lát đá nơi nhà người lính kiểm lâm, tại chỗ tu viện Châalis xưa. Châalis, lại thêm một kỷ niệm nữa đây rồi!

Nơi dưỡng lão của những vị hoàng đế xa xưa ngày này chẳng còn chi để ngợi ca lắm; chỉ những phế tích của tu viện mình, với những khung cửa tò vò hình bán nguyệt byzantin (thể điệu kiến trúc Thổ Nhĩ Kỳ xưa) và dãy cuối cùng còn phôi hình hài biển dâu trên làn nước hồ đang nhìn tang thương mà cau mặt – chút di lưu còn sót lại trong quên lãng của ký ức người đời về những công trình kiến thiết cung hiến cho miền cõi thiêng liêng, nằm gần ngơ trong ngậm ngùi thương nhớ giữa những vùng đất đai mà ngày xưa thiên hạ gọi là phân-tô-địa của hoàng đế Charlemagne. Trong cái xứ sở cô tịch hoang liêu này, xa biệt hẳn những bụi đường phồn hoa dấy động, thì tôn giáo còn gìn giữ được những vết tích đặc thù của cuộc cư trú đặng đặng của những vị hồng y giáo chủ dòng Este thuộc triều đại tộc họ Médicis: những thói nhà phong vận, những chất hăng trâm anh của thiêng liêng bờ cõi, còn giữ được chút gì cốt cách hào hoa, còn có pha chút gì của phong thái thơ mộng, và con người tao nhã đi về thương yêu hồi tưởng, còn thở được chút hương lòng man mác buổi Phục Hưng dưới những vòm hình cung bán nguyệt của những ngôi nhà thờ nho nhỏ, khía cạnh gieo hồn, đường gân heo hút được trang hoàng bởi bàn tay tài tử của những nghệ sĩ u nùng từ Ý Đại Lợi ghé chơi. Uy nghiêm khuôn mặt tuyệt vời, Thiên Thần, Hiền Thánh trang đời thiên thu. Về đây gọi nước non mù. Dàn xuân sắc dải hoang vu hồng vàng. Pha mờ dấu biếc xuê xoang. Vong hồn ngẫu tượng ngụ trong tính tình. Sôi trào dòng mộng hiển linh. Tình Pétrarque với u tình Colonna. Hoang đường thần bí dư ba. Còn nghe nước nở chan hòa đâu đây...

(Les figures des saints et des anges se profilent en rose sur les voûtes peintes d'un bleu tendre, avec des airs d'allégorie païenne qui font songer aux sentimentalités de Pétrarque et au mysticisme fabuleux de Francesco Colonna).

Chúng tôi là những kẻ lai rai phiêu hốt, người anh của Sylvie và chúng tôi có phận sự gì, lấy tư cách gì mà vào dự hội riêng biệt sử hồng được tổ chức đêm kia? Thôi thì tạm nói rằng gió thanh xuân xô đẩy, tấp chúng tôi vào bờ của hồng xum xuê. Xin chào nhau trong một cơn trở mộng. Rồi mai sau trùng ngộ sẽ chia lìa. Một nhân vật chính tông trâm anh đài các, vốn bấy giờ là kẻ sở hữu vùng đất đai này, đã có dự cái cuộc trình diễn tượng trưng huê hòe ẩn dụ hòa an hồ điệp và trong cuộc nọ có xen vào vài mỹ nữ vốn thuộc nòi kỳ túc của một tu viện láng giềng trên trận gió thổi qua. Ấy không phải là một vang bóng mơ hồ những vở kịch đã đi về trong sương bạc Saint-Cyr của thời vua Louis Thập Tứ dặt dẹo với bà Maintenon trong từng trận

đâm bông của cái buổi thi bá Racine ra chào đời trong lòng vang điệu nhạc. Ấy còn lùi xa hơn về hút heo quá khứ, tới tận cùng miền bạc bẽ bai rầu rĩ của những vong hồn năm tháng cũ đã trữ tình và giải tỏa nếu du dương trong những cuộc dạt bờ vào đất Pháp kể từ thời đại họ Valois. Những gì tôi thấy, những gì tôi nghe, trong cái đêm kỳ ảo nọ, chính là những gì khôn tả còn truyền vọng lời vàng trong bí mật sử xanh. Những y phục gấm hoa, những áo dài, xiêm ngắn, những hồng quần rất mỏng, những tà áo rất thưa, có khác nhau chẳng nữa, cũng chỉ bằng nơi những màu thanh thiên, lục thúy hoàng, sa, yên hà, man mác khảnh vân chiều, bàng hoàng hồng sương sớm, tía hoa cà lỗ đố, lồng lộng tử trúc lâm. Cảnh tượng diễn ra giữa chư thần chư thánh, bụi ngùi chư tiên tử, trên tàn rụng mặt biển dâu. Thanh xuân gọi nước lên cầu. Hồng hoang núi ngủ yên sâu gió khe. Chín mùa đông đổ sau hè. Bây giờ máu ứa trôi về tràng giang. Mây vừa tía, mọng lang thang. Vết chân vẽ sóng chìm ngang lưng đèo

... La scène se passait entre les anges, sur les débris du monde détruit. Chaque voix chantait une des splendeurs de ce globe éteint, et l'ange de la mort définissait les causes de sa destruction...

Cảnh tượng diễn ra giữa các thiên thần, trên những mảnh vụn của cõi đời bị tàn phá. Mỗi giọng ngâm, mỗi hát lên một trong những tráng lệ của doanh hoàn tất lịm, và thiên thần của tử diệt đang xác định những nguyên có của diệt vong. Một vị thần linh nhô hình hài lên từ đáy thẳm, tay cầm một ngọn lửa chói chang và triệu tập chư tiên hỡi tới nhanh mà mừng rỡ hoan nghênh đón tiếp thịnh triều vinh hiển của Jésus Christ chiến thắng những quỷ ma u ám cõi âm ty. Vị thần linh đó, chính thị là nương tử Adrienne đã từng có phen đi về trong câu hát, đã tạm chết một đêm rằm trong nước xanh, và bây giờ đã hồi sinh trong xiêm nghê biến dạng, như đã từng biến thể bởi tiếng gọi của tài tình tài tử đã ra ngoài phát tiết trận tinh anh. Cái vàng hào quang làm bằng giấy carton nhuộm thắm, bao bọc cái vàng trán bao la thanh khiết, chúng tôi nhìn vào và xem đó quả là một vòng ánh sáng thật sự đang chiếu rọi hào quang một cách thật thiên nhiên; giọng hát của nàng, kể từ bấy tới nay, đã tăng gia cao điệu lồng lộng viển khơi như hà thanh một thuở, và những rung vang hoa hòe điểm tuyết còn rún rẩy suốt cõi bờ của bầu trời Ý Đại Lợi trong vi vút trường phong với những ca xoang đậm tiên nàng ấy vốn xưa là nổi danh tài sắc chan hòa chiêm bao. Biển dâu sức tĩnh yêu đào. Xuân phong tiểu bộ ai nào gọi ai.

En me retraçant ces détails, j'en suis à me demander s'ils sont réels, ou bien si je les ai rêvés.

Ghi lại những chi tiết này, tôi chợt dừng tay tư lự, tự hỏi mình: chẳng biết chúng thật là có thật, hay lại là do mình huyễn mộng mơ ra. Người anh của Sylvie đêm đó có ngà ngà say một chút. Chúng tôi đã dừng lại nơi nhà người giám thị sơn lâm - tại đó, có một sự xui tôi vô cùng kinh ngạc: một con thiên nga vi vu giang rộng cánh bên khung cửa hẹp ngậm ngùi, còn phía bên trong, thì có những chiếc tủ cao bằng gỗ hạnh đào lóng lánh những hình trạm trổ thật long lanh, một cái đồng hồ horloge chễm chệ trong vỏ gỗ-đào-hoa tâm, và những giáp binh, những ngọc trụ có treo đao kiếm, cung tên, ở phía trên một tấm thẻ xạ thuật đỏ xanh sặc sỡ. Một người lùn kỳ dị, đầu đội nón ba tàu, một tay cầm một cái bình, tay kia cầm chiếc nhẫn, như dường đang mời mọc các xạ thủ hãy nhắm cho trúng đích. Người lùn nọ hình như là làm bằng những mảnh tôn cắt ra ghép lại. Những sự hiển hiện kỳ ảo tuyệt thế tài tình của anh hoa phát tiết tài hoa Adrienne, có thật là có thật như những chi tiết phiêu bồng kia, như sự hiện hữu diu hiu không cách gì chối cãi của tu viện Châalis? Nhưng quả thật tuy nhiên là như vậy, chính đứa

con trai của viên giám thị sơn lâm đã dắt chúng tôi vào trong căn phòng làm trường sở cho cuộc trình diễn nọ ấy mà. Chúng tôi đứng tựa bên khung cửa hẹp, đứng sau lưng một nhóm người đông đảo đang tề tựu ngồi nhìn và kích động một cách thật trang nghiêm. Chính là vào cái ngày lễ Saint-Barthélemy, được gắn liền một cách kỳ bí vào với kỷ niệm hoàng tộc Médicis, mà những binh khí di lưu còn kết treo liền bên những gương đao nhà họ Este, hiện đang đề huề trang hoàng xuân thu cho những tường vách cũ nọ... Kỷ niệm kia có lẽ chỉ là một ám ảnh! May mắn làm sao, này đây là chiếc xe đang tới, chiếc xe dừng trên con lộ Plessis; tôi thoát ra khỏi vòng cuốn hút của mộng ảo mê ly, tôi chỉ còn mười lăm phút bộ hành để về tới xóm Loisy trên những con đường cô tịch.

Phần VIII

Cuộc khiêu vũ tại Loisy

Tôi vào giữa cuộc Loisy. Lúc giờ ử rữ trên kỳ ử ê. Êm đềm ánh sáng mô tê. Mần rảnh như rửa coi tề tái xanh. Rập rờn ngày tới đương nhanh. Trường phong khêu gợi biên thành liễu buông. Bồ đề tát thụy ngô thôn. Diên trì thời hạn trên nguồn sử xanh. Ngọn trồng vôi vôi thiên thanh. Cơn dầu phôi dựng long lanh sáo ngà. Dậy dàng điền dã âm ba. Thôi rồi thua cuộc chan hòa họa mi...

Je suis entré au bal de Loisy à cette heure mélancolique et douce encore où les lumières pâlisent et tremblent aux approches du jour.

Tôi bước vào cuộc hội múa vòng tại Loisy vào cái giờ sâu u và êm dịu của bình minh mới chớm, và ánh nhợt rung rinh trước ngày về sắp tới. Những cây bồ đề, thân dưới còn nhòa tối, trên ngọn đã pha màu sáng xanh lơ. Tiếng sáo đồng quê không còn tranh chấp thiết tha nữa với giọng họa mi uốn éo chiêm âm. Mọi người đều xanh xao, và nhìn khắp những nhóm người thừa thốt, tôi khó lòng gặp lại những khuôn mặt quen thân. Cuối cùng, tôi nhìn thấy nàng Lise dong dỏng, chị một cô bạn thiết của Sylvie. Nàng ôm tôi hôn. “Lâu ngày chẳng gặp anh đâu, anh kẻ chợ ạ, nàng nói. - Ồ! Vâng lâu lắm. Anh tới vào cái giờ này ư? - Bằng giao thông xe ngựa. – Và thật chẳng quá xá là nhanh! – Tôi muốn thăm Sylvie; nàng có còn trong cuộc múa? – Nàng sẽ tới vào lúc sáng trời. Nàng thích khiêu vũ xiết bao.”

Một lát sau, tôi đã đứng bên cạnh nàng rồi. Gương mặt nàng có vẻ mới mẻ; tuy nhiên con mắt đen láy của nàng vẫn sáng ngời nụ cười gái Athénienne ngày cũ. Một chàng trai đứng cạnh nàng. Nàng ra dấu cho chàng ta hiểu: nàng xin khước từ cuộc múa đối diện sắp tới. Chàng ta chào và rút lui.

Ngày đã sáng. Chúng tôi rời cuộc khiêu vũ, bước ra, tay nắm tay. Những đóa hoa tà tà xiêu lệch trên mái tóc lơa xỏa xuôi giòng. Chùm bông trên ngực rung cánh trên những miếng đen-ten nhàu rã. Tôi xin phép được đưa nàng về nhà. Trời đã sáng, nhưng khí trời ử rữ. Giòng sông

Thè ve xào xạc chảy bên bờ. Những khúc quanh, nước vòng xoay lặng lẽ, nước tụ im lìm. Những cánh hoa sen mở phôi màu vàng, màu trắng. Những đóa bọt nước thù thù chọt vỡ tan như những hàng hoa cúc trắng. Đồng ruộng đầy rẫy những lượm lúa vừa mới cắt xong, và những đồng rơm khô, và những đồng rạ, và những mùi hương hắc hắc bốc hơi nồng, không đủ xui lòng tôi ngây ngất, như đã làm tôi ngây ngất xưa kia với những mùi thơm của hoa ngàn, của lùm cây, của cụm lá, của sơn-trà-tử ban đầu.

Chúng tôi không có ý băng qua những cánh đồng kia nữa. "Sylvie ạ, em không còn yêu tôi nữa phải không?" Nàng thở dài một cái. "Anh ạ, trước sau gì, rồi cũng phải liệu cho hợp lẽ mà thôi. Chuyện đời nó bước đi không giống như lòng ta ước muốn. Xưa kia, anh có bảo em đọc La Nouvelle Héloïse, em đã đọc rồi, và em có run rẩy trước cái lời đầu tiên của sách: "Gái nào sẽ đọc sách này, gái đó sẽ hỏng mất thân". Tuy nhiên em đã bỏ qua, em tin nơi lý trí của mình. Anh còn nhớ không cái ngày chúng ta vện vào thân mình những y phục hôn lễ của bà dì?... Những tháp họa trong cuốn sách cũng trình bày những kẻ yêu nhau trong bộ y phục thời trước, và thế đó, đối với em, anh đã là Saint-Preux, còn em, em đã nhận ra mình trong nhân vật Julie. A! Sao anh không sớm quay về ngày đó. Phải chi ngày đó anh chịu về. Nhưng em nghe người ta nói, ngày đó anh ở bên Ý Đại Lợi. Chắc hẳn là bên đất nước đó, anh đã có gặp nhiều những thiếu nữ đẹp hơn em! – Không. Sylvie ạ, không một kẻ nào có được cái nhìn của con mắt em, và những nét dịu dàng trong trắng trên khuôn mặt em. Em là một nữ thần thủy tiên không tự biết mình là tiên trong sóng lục. Vả chăng, những cụm rừng quận hạt này cũng đẹp có thua gì những phong cảnh La Mã bên kia. Đây có những khối hoa-cương-thạch tuyệt diệu chẳng thua gì bên đó, và một thác nước vì vèo, chảy từ ghềnh đá xuống, cũng giống như thác nước bên châu quận Terni. Bên đó, anh không có thấy gì khả dĩ xui anh về đây mà còn nhớ tiếc.

"Còn ở Paris?" Nàng hỏi – "Ở Paris..."

Tôi lắc đầu không đáp.

Bỗng dưng tôi nhớ tới cái hình ảnh hão huyền đã lung trạo xô đẩy tôi lạc nẻo suốt bao ngày. Sylvie, chúng ta dừng tại đây, em bằng lòng chứ?

Tôi quỳ xuống bên chân nàng; tôi khóc như mưa, thú nhận với nàng những bao nhiêu dùng dằng xuôi ngược, những do dự bần thần, những bàng hoàng luông tuông ảo vọng tôi gọi lại cái hình hài quý dị quái ác đã đi qua trong kiếp sống của mình.

"Em hãy giải cứu cho anh, anh xin trở về cùng em mãi mãi."

Nàng đưa mắt nhìn tôi. Nàng cảm động vô cùng...

Bỗng lúc đó, câu chuyện bị cắt ngang vì một tràng cười mãnh liệt. Đó là người anh của Sylvie đang chạy tới, anh mặc mặc vui cười cách điệu nông dân, lại thêm những yếm ẩm tràn lan đêm dạ hội càng làm cho cốt cách nặng thêm ra. Anh gọi chàng si tình kia lại, anh chàng thấp thỏm yêu đương đang mất dạng ở xa kia, sau những lùm cây hoang dại. Anh chàng đó cũng chân nam đá chân xiêu như ông bạn của mình. Anh chàng kia dường như bối rối bởi sự hiện diện của cái cậu Parisien phong nhã này còn hơn là lúng túng bởi sự hiện diện của Sylvie. Gương mặt thật thà, chất phác của anh ta, lòng kính nể pha ngại ngùng của chàng ta, không cho phép tôi oán giận được, dù anh là cái kẻ đã xui em Sylvie nấn ná ở lại hội muộn màng. Tôi xét ra, anh chàng kia chẳng có gì đáng nên gờm sợ hết.

"Phải trở về nhà thôi", Sylvie nói với người anh. "Gặp nhau lần khác nhé!" Nàng bảo tôi và đưa má cho tôi hôn.

Kẻ si tình kia không lấy thế làm tức.

Phần IX

Ermenonville

Tôi không chút ước ao muốn ngủ. Tôi đi Montagny viếng lại ngôi nhà cậu tôi. Một mối buồn bao la xâm chiếm lòng tôi lúc vừa thoáng nhìn thấy đầu hiên vàng vọt, và những cánh song hồ màu lục nhạt phân vân. Mọi vật xem chừng như vẫn giữ nguyên trạng thái ngày trước; duy chỉ cần phải tới nhà người tá điền để lấy chiếc chìa khóa. Lúc những cánh cửa đã mở ra, tôi cảm động nhìn những ghế bàn cũ kỹ còn nguyên tình trạng xưa, và thỉnh thoảng được người ta lau chùi trở lại. Chiếc tủ cao bằng gỗ hồ đào, hai tấm họa flamand (thuộc miền Flandre) mà thiên hạ bảo là tác phẩm của một nhà hội họa ngày xưa, vốn là tổ phụ của chúng tôi. Nhiều tấm ảnh họa và cả một série những tháp họa của tác phẩm Emile và La Nouvelle Héloïse do họa sĩ Moreau. Trên bàn, một con chó độn rơm mà tôi quen biết xưa kia thuở nó còn sống, vốn là người bạn đường của tôi trong những cuộc chạy nhảy trong rừng, con chó carlin ngắn mõm, con chó carlin cuối cùng có lẽ, vì nó thuộc nòi chó đã mất giống ngày nay.

"Còn con kết", người tá điền bảo, "nó vẫn còn sống. Tôi mang về bên nhà."

Khu vườn phơi bày một bức tranh lộng lẫy những cây lá hoang dại. Trong một góc vườn, tôi nhận ra được một cụm vườn cửa trẻ nhỏ mà ngày xưa tôi đã vạch cho mình. Tôi hồi hộp vào phòng văn. Vẫn còn đó, tủ sách nho nhỏ đầy những sách chọn lọc, những bạn già thân thiết của kẻ đã lìa đời, và trên bureau, vài mảnh vụn lượm nhặt ở ngoài vườn, những lu, bình, những mề đay La Mã, con-lét-xon địa phương đã xui lòng cậu tôi sung sướng.

"Ta đi viếng con kết nhé", tôi bảo người tá điền. Con kết vẫn đòi ăn, như những ngày huy hoàng quá khứ, và nhìn tôi bằng con mắt tròn trịa với viền da xung quanh nhãn nhú, xui ta liên tưởng tới cái nhìn duyệt lịch của những kẻ lão thành.

Lòng tràn đầy những ý tưởng buồn bã do trở về muộn màng những nơi chốn thân yêu, tôi cảm thấy cần gặp lại Sylvie, khuôn mặt sống động duy nhất và còn tươi trẻ đó, để thắt giầy liên lạc giữa tôi với xứ sở này. Tôi lên đường về lại xóm Loisy. Vào khoảng đứng trưa. Mọi người ngủ yên, mỗi một vì buổi hội. Tôi có ý muốn khuyêy khóa nỗi lòng bằng một cuộc đi dạo viếng Ermenonville, cách một dặm đường rừng. Trời huy hoàng mùa hạ. Tôi hài lòng trong bầu không khí ấm áp và mát mẻ trên con đường giống như lối đi trong một hoa viên. Những cây sồi to lớn xum xuê sắc lục một màu đen, xen lẫn những thân cây phong trắng bạch, cành lá đong đưa rún rẩy. Chim chóc im lìm, chỉ nghe tiếng chim gõ kiến đang đưa mỏ đập vào cây để đào hang làm tổ. Chợt tôi nhận thấy mình có thể lạc mất lối đi, vì trên những cột trụ chỉ đường, bảng ghi chữ đã rã rời nhiều chỗ. Cuối cùng, tôi đành bỏ khu Désert bên tay trái, bước tới chỗ ngã năm khiêu vũ, tại đó còn tồn tại chiếc ghế của những người già. Bao nhiêu kỷ niệm về thời triết học, bỗng tái sinh trong vong hồn kẻ sở hữu đất đai này, chợt xô ùa về trong trí tôi một lúc, trước sự thể hiện bằng mỹ cảnh của tinh thần phong vận học Anacharsis và Émile.

Lúc tôi nhìn nước mặt hồ lấp lánh qua những cành liễu và những cành cây trần, tôi chợt nhận

ra hoàn toàn một nơi chốn mà xưa kia, trong những cuộc đi dạo, cậu tôi vẫn thường dẫn tôi tới nhiều lần: đó là Điện đài triết học, mà kẻ sáng lập ra đã không gặp được cái may mắn hoàn thành. Nó mang cái hình dạng đền vu tiên tri Tiburtine, và nép mình dưới bóng một cụm tùng, nó còn đứng được tại đó để mở phôi ra ngoài mọi tên tuổi lẫy lừng của cõi miền tư tưởng, khởi đầu bằng Montaigne và Descartes, và dừng lại với Rousseau. Tòa lâu đài dở dang nọ, ngày nay chỉ còn là một phế tích. Sấn bìm, đằng la, hèo trường xuân, mây viễn hạ, tha hồ mà vẫn leo quần quít. Những bụi ngải, những cụm dum, những chùm chà là, những khóm dứa dại, tha hồ thi nhau tràn ngập những bệ thềm hở hang, rã nát. Tại đó, thuở còn bé con, tôi đã thấy những hội hè, những lễ lạc, với những phần thưởng cấp phát đền bù cho việc học hành, và hạnh kiểm. Nhưng đâu là những cụm tường vi đã từng kỷ độ đâm bông vẫn quanh ngọn đồi thơ dại? Và mỉm cười ngang ngửa với sim lục bơ vơ? Giờ chỉ còn dã-tường-vi-hoang dại và phúc-bồn-tử buông tuồng đang phủ lấp mất những du dương hồng cũ, những nụ cuối cùng e ấp đang định liệu mình nhắm mắt dẫn thân vào nhập cuộc với cỏ cây hoang. Còn những cụm nguyệt quế, có phải con người ta đã chặt đứt mất rồi, như lời trong dao ca - của những gái tơ đầu hiu hát trong sương sớm, không còn muốn vào rừng nữa, vì biết rằng sẽ không hy vọng tao phùng? Hỡi ôi, những đời cỏ hoa mỏng mảnh kia của non nước dịu dàng Ý Đại Lợi, đã đành tử diệt dưới bầu trời u ám của chúng ta. May thay, cây thủy lạp của Virgile vẫn còn đâm bông tại đó, như đường găng gỗ chống chỏi để bênh vực cho lời của bậc thầy còn ghi tạc phía tên tấm cửa đằng kia: Nhân vì trí huệ tối cao. Dựng hồn vân thạch, tạc vào sử xanh. Vâng, điện đài này cũng nhào đổ điêu tàn như bao nhiêu điện đài khác, những con người mau quên lãng, những con người mỗi một cuộc phù du, sẽ quay mặt đi, không ghé thuyền cập bến, không lần mò tới loanh quanh các miền phụ cận để gùn ghè gạ gẫm vì xa nghe cũng nức tiếng nàng tìm chơi - và thiên nhiên thiên thu hờ hững sẽ hờn hờn ngạc ngạc xâm chiếm trở lại cái mảnh đất đai giang hồ tứ chiếng, mà nghệ thuật đã đoạn trường đau xót vùng vẫy tương tranh để giành lại cho đời; nhưng khát vọng của tri thức tẻ năng của thiên thu bất diệt, di động xuê xoang bằng mọi sinh khí uy quyền tồn lưu kêu linh hoạt.

Đây những ngọn bạch dương của hoang đảo, và nắm mộ Rousseau không còn di hài Rousseau trong đó nữa. Hỡi bậc chân nhân hiền thánh! Người đã từng mang bầu sữa mạnh về hạ tứ ban cấp chúng tôi, nhưng chúng tôi đã quá hèn yếu, thì sữa đó đã không giúp ích được gì. Chúng tôi đã quên lãng những bài học mà tổ phụ chúng tôi đã lĩnh hội được, và chúng tôi đã đánh mất ý nghĩa trong nội dung lời ngài, cái tiếng vang cuối cùng của những mạch nguồn thiêng liêng nguyên thủy. Tuy nhiên, chúng tôi cũng xin không tuyệt vọng và cũng xin bắt chước Người trong phút giây vẫy vùng tối thượng, chúng tôi xin quay mặt lại, đưa hai con mắt mà hướng về mặt trời.

Tôi đã nhìn thấy trở lại cung điện cũ, những làn nước tĩnh mịch bọc quanh, ngọn thác than van trong sa thạch, và con đường cao bằng qua đồng ruộng, nối liền hai khu xóm của khu làng khang tịnh lại với nhau, mà bốn cái chuồng bồ câu êm đềm đánh dấu cho bốn góc, và nội cỏ xanh rợn đến chân trời như một đại-thảo-nguyên đầu hiu trải trên hồn lục địa, dàn cơn mộng dưới bầu trời, bên điệp trùng những đồi núi long lanh. Ngọn tháp Gabrielle tự xa xôi đằng kia phản chiếu bóng trên mặt những đợt nước một tấm “giả hồ” với những nụ hoa phù du lấp lánh như sao trời sắp sửa rụng; bọt bèo sôi sục, cơn trùng xào xạc kêu... Phải thoát ra khỏi vòng lung trạo của bầu khí âm hiểm tai hại kia, đang bốc hơi len lỏi rập rình xâm chiếm những sa thạch nhuộm bụi đầy mình của hoang vu sa mạc và những đồng hoang truông đèo xuôi ngược,

với những chùm cây hồng tía đang ươm ở đùn đầy màu lục nhạt của dương xỉ phơ phất mảnh đuôi chồn từng ngọn lắt lay. Tịch tịch rầu rĩ xiết bao, ôi linh hồn phong cảnh! Con mắt nhìn kỳ diệu của Sylvie hân hoan cuồng hỉ, những cơn chạy của nàng, những tiếng kêu vui sướng của em, một ngày kia xa lắm đã đem về bao quyến rũ cho những chốn tôi vừa viếng trong hoài niệm đắm chiêu. Ngày kia em còn là một cô bé hoang vu man dại, chân em trần, gót em trụi, mắt cá em truồng, da em sần bạnh mặt bồ quân, mặc dù em có đội đầu chiếc mũ rạ rộng vành phiêu hốt với dải băng rộng tung bay bồng bềnh với làn tóc tơ đen múa rối. Chúng ta đã đi uống sữa tươi ở nông trại Thụy Sĩ, trên gò cao, đồng rộng, và người ta đã bảo tôi rằng: “Chú bé Parisien ạ, cô bồ của chú xinh đẹp vô ngần!”Ồ! Thuở đó, đâu có dễ gì một gã nông dân được diễm phúc múa vòng cùng với em khiêu vũ. Em chỉ múa vòng với tôi thôi, mỗi năm một lượt, vào dịp lễ bắn cung cũng gọi là hội đổ lá.

Phần X

Chàng cao tóc quăn

Tôi lại theo con đường về lại xóm Loisy; mọi người đã thức giấc. Sylvie vận một bộ trang phục tiểu thư rất mực đài các, xấp xỉ phong vận phồn hoa. Nàng đưa tôi lên phòng với tất cả niềm thơ ngây ngày trước. Con mắt nàng vẫn sáng ngời trong nụ cười kiều diễm, nhưng vòng cung hàng lông mày đậm nét, đôi lúc đã làm cho gương mặt nàng nhuốm một vẻ trang nghiêm. Phòng trang hoàng giản dị, tuy nhiên bàn ghế lại thuộc loại kim thời, một tấm gương khung vàng đã thay thế chiếc gương cũ treo trên lò sưởi ngày xưa. Lại có một hình chàng mục tử của Tình Ca đang trao tặng một cái tổ chim cho một cô chăn cừu hồng vàng xanh lục. Chiếc giường xưa với những cột mừng trinh bạch phủ thứ vải Ba Tư chim cò lá cành, đã bị thay thế bằng một chiếc giường gỗ hồng đào với diềm hà phụng hoa loan; nơi bệ cửa sổ, trong chiếc lồng nhốt chim bông lau bạc má xưa kia, bây giờ lại nhốt chim kim tước. Tôi mong muốn sớm được ra khỏi căn phòng kia, căn phòng chẳng còn lưu một chút gì của mùi hương quá khứ. “Ngày nay em không còn thêu thùa đen-ten nữa?...” Tôi hỏi Sylvie. “Ồ! Em chẳng thêu đen-ten nữa, chẳng còn ai dùng thứ đó nữa trong làng; ngay cả ở Chantilly, cái sở lớn cũng đóng cửa rồi.” – “Thế em làm gì?” Nàng đi lại góc phòng lấy ra một dụng cụ bằng sắt giống hình một cái kẹp dài. “Đó là cái chi vậy?” – “Người ta gọi đó là kẹp máy; dùng để kẹp da găng lại mà thêu.” – “Thế ra em đã thành cô thợ dệt găng tay?” “Vâng, chúng em làm việc để cung cấp cho một quận Dammartin, công việc cũng bề bộn lắm; nhưng hôm nay thì rảnh; anh lại muốn dẫn em đi đâu thì đi đó”. Tôi quay mặt ngó về phía làng Othys: nàng lắc đầu; tôi hiểu rằng bà dì không còn nữa. Sylvie gọi một thằng bé, bảo nó thắp hương yên một con lửa. “Hôm nay em còn một buổi hội hôm qua, nàng nói, nhưng đi dạo chắc sẽ làm em khỏe khoắn ra, chúng ta hãy đi Châalis”. Và thế là chúng tôi lên đường băng qua rừng rú, theo sau là thằng bé con con, tay cầm một cành cây như khí giới tháp tùng. Chẳng mấy chốc, Sylvie muốn dừng chân, tôi hôn nàng, dìu nàng ngồi xuống. Câu chuyện giữa chúng tôi, bấy giờ chẳng thể nào còn thân mật nữa. Tôi phải kể lại nàng nghe cuộc sống của tôi tại Paris, những chuyến du lịch... “Làm sao người ta có thể đi xa đến thế?”

Nàng hỏi...

"Tôi lấy làm lạ về điều đó khi gặp em." – "Ồ! Cái đó tất nhiên!" – "Và hãy nhìn nhận rằng xưa kia em không xinh đẹp bằng." – "Em chẳng rõ." – "Em còn nhớ cái thuở chúng ta còn bé con, và em thì lớn hơn anh một chút?" – "Còn anh thì ngoan hơn em!" "Ồ! Sylvie!" – Người ta đặt hai đứa lên lưng con lừa, mỗi đứa ngồi đong đưa trong một cái thúng ở hai bên hông con lừa. – Và ngày đó em gọi tôi bằng một lối xưng hô rất khác... "Em có nhớ rằng em đã bày vẽ cho anh câu tôm ở phía dưới những nhịp cầu sông Thève và khe Nonette?" – "Và anh, anh có nhớ người anh em sữa của anh, người con của bà vú nuôi anh, ngày nọ đã kéo anh lên vì anh chìm lỉm xuống xiết nước?" – "A! Chàng cao tóc quăn! Chính anh ta đã từng nói với anh rằng có thể lội qua... lội qua xiết nước!"

Tôi vội vã đổi câu chuyện. Kỷ niệm đó nhắc tôi nhớ lại rõ ràng cái thuở tôi tới miền này, vận một bộ y phục lối bé con Anh Cát Lợi, làm cho các anh nông dân cười thật dữ. Riêng Sylvie coi là tôi ăn vận được lắm; nhưng tôi không dám gọi lại cho nàng nhớ ý kiến đó của một thuở xa xôi lằng lắt. Chẳng hiểu vì sao tôi lại nghĩ tới những bộ y phục hôn lễ mà chúng tôi đã vận vào mình tại nhà bà dì ở Othys. Tôi hỏi Sylvie ngày nay những bộ quần áo đó ra sao. "A! Bà dì tốt quá", Sylvie nói, "bà có cho em mượn tấm áo đó để đi khiêu vũ trong ngày hội hóa trang tại Dammartin, kể ra đã được hai năm rồi. Năm sau, bà mất, tội quá!"

Nàng thở ra, nàng khóc, và tôi không thể hỏi bởi hoàn cảnh trường hợp nào nàng đã đi dự hội một buổi hội hoá trang; nhưng cũng đoán hiểu rằng nhờ cái tài khéo tay, khôn ngón của nàng, Sylvie không còn là một cô nông dân cục mịch. Chỉ cha mẹ nàng nằm yên trong phận, và nàng đã sống bên cạnh cha mẹ như một nàng tiên mẫn tài trí, xảo diệu tay chân, gieo rắc mưa móc phì nhiêu ra bốn phía.

Phần XI

Trở lại

Ra khỏi khu rừng, nhãn quang nhìn khung trời mở rộng. Chúng tôi đã tới bên bờ những hồ nước Châalis, những hồi lang của tu viện, ngôi nhà thờ với những ngọn tiêm cung dong dỏng cao vút ngọn tháp thời phong kiến và ngôi điện nho nhỏ đã nung nấu che chở những tình ái u nùng, giữa hoàng đế Henri đệ tứ và nương tử Gabrielle tất cả đều nhuộm màu ráng đỏ hoàng hôn man mác bao phủ màu lục đậm núi ngàn. "Đó là một phong cảnh của Walter Scott, phải không anh?" Sylvie nói. – "Ai đã nói với em về Walter Scott? Thế thì từ ba năm nay, em đọc sách nhiều lắm?... Anh, anh gắng quên sách vở, và cái gì thu hút anh, cái gì anh mơ ước, ấy là chính cùng em nhìn lại ngôi tu viện cũ kỹ này. Em nhớ đó, chính đây là chỗ thuở nhỏ chúng mình đã trốn nhau giữa những phế tích hoang tàn. Em nhớ không, Sylvie, khi người kiểm lâm kể cho chúng ta nghe sự tích những tu sĩ áo đỏ, thì em đã sợ hãi như thế nào?" – "Ồ! Anh đừng nói chuyện đó với em nữa." – "Vậy thì em hãy ca cho anh nghe bài ca của cô gái xinh đẹp bị bắt đi khỏi khu vườn của cha mẹ, dưới cây bạch tường vi." – "Ngày nay, người ta không ca bài đó nữa." – "Chẳng lẽ em đã trở thành nhạc sĩ hay sao?" – "Chút ít." – Sylvie, Sylvie, anh tin chắc

rằng em ca những điệu nhạc kịch trường! – "Anh phàn nàn ư? Có chi để phiền trách?" – "Bởi vì anh yêu chuộng những điệu hát xưa, và em sẽ không còn hát chúng nữa."

Sylvie ngân lên vài thanh âm một điệu nhạc lớn kịch trường... Hỡi ôi nàng uốn giọng cao kỳ! Chúng tôi đã đi vòng những hồ nước bên. Đây đồng cỏ xanh lục, xung quanh sum sê bồ đề và tiểu du, tại đây chúng tôi xưa kia từng đã múa vòng bao phen! Tôi thở cơn tự ái, lên tiếng định nghĩa những hàng chữ trên những bức tường carlovingiens (thuộc thời đại các vua chúa Carlovingiens) và giải thích những huy hiệu huy chương nhà họ Este. "Anh! Anh đọc sách hơn em nhiều quá! Thế thì té ra anh là một nhà thông thái?"

Tôi hơi tức vì giọng nói pha ý phiền trách của nàng. Trước lúc bấy giờ, tôi vẫn loay hoay kiếm chừa một chỗ thích hợp để nói trở lại câu chuyện tâm sự buổi sáng; nhưng biết nói gì với nàng: phía sau, một con lừa lẻo đẻo hai tai, và một thằng bé tò mò tinh ranh, cứ thích len lỏi mò tới gần bên để nghe cái lối nói của ông kẻ chợ Parisien. Và thế đó, tôi đã không may mở miệng kể lại cho nàng nghe sự hiển hiện kỳ ảo tại Châalis, hiện còn nằm trong kỷ niệm của tôi. Tôi dẫn Sylvie vào chính cái căn phòng bữa trước, tại ngay cái chỗ tôi đã nghe Adrienne hát. "Ồ! Tôi chờ nghe em lên tiếng nói! Tôi bảo. Cầu sao cho giọng nói của em hãy dội lên dọng dả dưới những vòm cung điện này, và xua đuổi những thần linh đang day vò đầu óc tôi, dù là thần thiêng liêng hay ác hại!" Nàng lặp lại những lời và điệu hát:

*Hỡi thiên thần, hay mau mau giáng hiện
Xuống tận cùng tĩnh-tội-giới thâm sâu...*

"Thật là buồn bã!" Nàng nói.

"Thật là tuyệt diệu... Anh tưởng đó là của Porpora, với những vần thơ được phiên dịch vào thế kỷ mười sáu."

"Em chẳng rõ", Sylvie trả lời.

Chúng tôi đã quay trở về bằng qua thung lũng, men theo con đường Charlepont mà nông dân thuần phác, chẳng cần biết tới cái lẽ phải trái của từ nguyên, cứ gọi trại ra thành Châllepont. Sylvie, ngồi trên lưng lừa đã mỏi, tựa mình vào cánh tay tôi. Con đường vắng vẻ; tôi gắng thử tìm cách nói về những nỗi niềm trong dạ, thật tầm thường, hoặc thỉnh thoảng lại thốt một tiếng rỗng tuếch tiểu thuyết, mà – Sylvie ắt có lẽ đã có đọc qua rồi. Và thế đó, tôi dừng lại theo phong vận rất cổ điển hào hoa, và Sylvie đôi lúc đã tỏ vẻ ngạc nhiên trước những tâm sự phơi bày nửa chừng thoát dứt. Lúc tới sát những bờ tường Saint-Sulpice, thì phải coi chừng cái điệu bước, cái cách đi. Người ta băng qua những nội cỏ ướt át, có những dòng khe uốn éo quanh co. "Cô tu nữ ra sao?" Tôi thỉnh thoảng hỏi.

"A! Anh thật là kinh khủng với cô nữ tu của anh... Ồ...! Thật là... chuyện cô ta, thật có bề không ổn."

Sylvie không chịu nói thêm lời nào.

Có thật rằng đàn bà cảm thấy được rất rõ rằng một lời nọ, một lời kia, thốt ở trên môi, mà không tuôn từ tận đáy? Không thể nghĩ như vậy được. Cứ xem các nàng bị phỉnh phờ nhằm lẫn quá dễ dàng. Cứ xem các cô chọn lựa thì rõ: có xiết bao kẻ đàn ông đóng thật giỏi cái tuồng của gái, yêu đương! Tôi chẳng quen nổi với sự đó, mặc dù biết rằng có đôi cô chấp thuận một cách có ý thức cái việc để cho thiên hạ lừa dối. Không cần là thật hay giả. Cứ nghe bừa cho xong. Nhưng tôi biết làm sao được. Và chẳng, một mối tình kết giao từ thuở nhỏ, là một cái gì thiêng

liêng... Sylvie, tôi đã thấy nàng từ bé, lớn dần dần, đối với tôi cũng là một đứa em gái. Tôi không thể mở cuộc quyến rũ đã man... Một ý nghĩ khác xuyên qua óc tôi. “Giờ này, tôi tự nhủ, ở Paris ắt là ta đang ở rạp hát... Thế thì Aurélie (tên cô đào) chiều nay đóng vai tuồng gì? Hẳn nhiên là nàng thủ vai công chúa trong vở kịch mới.Ồ! Ở lớp thứ ba, trông nàng thật là đáng yêu nên cảm kích!... Và trong cái xen yêu đương ở lớp hai! Với cái anh chàng một, mặt mày nhẵn nhịu...

"Anh đang cơn say suy ngẫm?" Sylvie nói và mở môi hát:

Tại Dammartin có ba cô gái đẹp:

Riêng có một cô đẹp hơn trời mai sớm...

Riêng một cô kiều diễm hơn sớm mai...

“A! Cô này đã man thật!” Tôi thốt to, thế mà cô dám nói rằng cô không còn biết hát những điệu hát xưa!

“Nếu anh năng lui tới đây nhiều hơn một chút, thì ắt em sẽ nhớ ra nhiều điệu nữa nhưng phải lo nghĩ tới cái gì thiết thực. Anh có công việc của anh tại Paris, em có công việc của em tại đây. Đừng về trễ quá. Ngày mai em còn phải lo dậy sớm cho kịp bước mặt trời.”

Phần XII

Cha Dodu

Tôi sắp trả lời, tôi sắp quỳ xuống bên chân nàng, tôi sắp xin đem dâng tặng nàng ngôi nhà cậu tôi, ngôi nhà tôi có thể chuộc lại được, bởi vì bọn thừa kế chúng tôi đông, và di sản nọ thì còn công hữu; nhưng lúc đó chúng tôi đã về tới Loisy mất rồi. Bữa ăn tối đang chờ chúng tôi. Nồi “xúp” nấu hành bốc mùi hương mộc mạc. Nhiều bạn láng giềng được mời tới dự tiệc của ngày đưa tiễn buổi hội đi. Tôi bỗng nhận ra ngay một ông tiểu phu già, cha Dodu đó, chính ông ngày xưa đã kể cho chúng tôi nghe giữa đêm khuya những chuyện cổ tích thật vui hoặc thật khủng khiếp. Hết làm nghề mộc phu, đưa tin tức, kiểm lâm, ông lại đi chài cá, đi săn trộm thú rừng; cha Dodu, trong những giờ rỗi rảnh cũng đã từng chế tạo những chiếc xe bò hai bánh và những cái máy quáy thịt. Trong một thời gian khá lâu, ông chuyên làm cái việc đưa dẫn người Anh Cát Lợi đi du lãm vùng Ermenonville, ông dắt họ tới nơi xưa kia Rousseau từng đã tới chiêm niệm, suy tưởng, ông kể lại cho họ nghe những ngày cuối cùng của đời triết gia nọ. Chính ông xưa kia là thằng bé được vị triết gia nuôi để làm cái công việc là sắp đặt, chia loại các thứ hoa cỏ của mình, chính ông ta là kẻ đã được vị triết gia sai đi ngắt những nhánh độc cần đem về vắt nước vào ly cà phê sữa. Chủ quán La Croix d’Or không thừa nhận là sự vụ đó có thật; từ đó nảy ra những oán thù kéo dài dậm duộc. Xưa kia người ta cũng có trách cha Dodu có sở hữu một vài bí ẩn vô tội, như là: chữa lành bệnh bò cái bằng một vài tiết kinh Thánh đọc lộn ngược, hoặc bằng một câu thơ đọc theo lối nói lái, hoặc dùng bàn chân trái mà ra dấu thập giá; nhưng từ lâu ông đã thôi không giở những trò quỷ dị đó nữa - ấy là nhớ kỷ niệm, theo ông nói, nhờ kỷ niệm

những buổi trò chuyện của ông Jean-Jacques Rousseau.

"A! Chú đó ư, chú bé Parisien kẻ chợ! Chú tới đây mục đích là gieo mầm hư hỏng cho gái miền này? – Tôi ấy à, cha Dodu sao lại nói kỳ cục thế? – Chú dẫn bọn con gái vào rừng những khi chó sói không lang thang trong đó? - Cha Dodu ôi, chính cha mới thật là một con sói già đấy nhé. – Ta là sói chừng nào mà ta tìm ra được cừu gái tơ; nay ta chỉ còn gặp những con dê cái mà thôi, mà dê cái thì chúng biết lối tự vệ thực là tài. Nhưng còn các chú, các chú là bọn tinh ranh quỷ quái Paris. Ông Jean-Jacques Rousseau nói thật là có lý: "Con người ta hư hỏng tính tình trong bầu không khí nhiễm độc đô thị phồn hoa."

"Cha Dodu ơi, cha cũng biết quá rõ là con người ta thì hư hỏng khắp chốn chốn nơi nơi."

Cha Dodu bèn cất giọng ngâm một điệu ca nhậu nhẹt; người ta cố sức ngăn ông để ông chịu dừng lại, đừng có dẫn tới cái đoạn tục tĩu trong bài ca, mà ai ai cũng thuộc lòng cả. Nhưng vô ích. Ông ồ ề buông tuồng hát tuốt hết. Chúng tôi yêu cầu cô Sylvie hát, cô từ chối, bảo rằng: ở bàn ăn, không ai hát bao giờ. Tôi đã có để ý thấy anh chàng si cô, gặp đêm trước, nay được ngồi cạnh cô, phía bên trái. Hình như có cái gì đó trong khuôn mặt anh ta, khuôn mặt tròn vo, có cái gì đó trong đầu tóc rối bơ phờ, coi có vẻ quen quen. Anh ta đứng lên, tới phía sau chiếc ghế tôi ngồi, nói: "Chú không nhận ra được tôi sao, chú Parisien?" Một người đàn bà, vừa trở vào phòng lúc ăn dessert, sau khi đã loay hoay dọn tiệc cho chúng tôi, lại gần ghé vào tai tôi nói nhỏ: "Cậu không nhận ra người anh em bạn sữa của cậu sao?" Nếu không có lời nhắc nhở đó, ắt tôi đã ngu ngơ lơ bịch mất rồi. "A! Anh đó ư! Chàng cao tóc quăn! Tôi thốt, chính anh rồi, chính cái chàng đã kéo tôi ra khỏi cơn niết nước!" Sylvie cười rộ lên. Đó là không kể, chú ta hôn tôi và nói, không kể cái sự việc này: thuở đó, chú có một cái đồng hồ trái quít bằng bạc thật đẹp, và lúc quay về nhà, chú lo lắng cho cái đồng hồ đó nhiều hơn lo lắng cho thân chú, bởi vì cái đồng hồ đó đã ngừng chạy. Chú nói: "Con thú vật nó chết đui đối rồi, nó không kêu tích tắc nữa, cậu sẽ ngày ngà tôi..."

"Một con thú vật ở trong một cái đồng hồ trái quít!" Cha Dodu nói, "đó đó, người ta bày dạy cho con trẻ như rứa đó ở Paris!"

Sylvie buồn ngủ, tôi nhận thấy rằng tôi chẳng còn chiếm giữ chút gì trong trí óc nàng nữa. Tôi bị mất tích rồi. Nàng lên phòng, và trong lúc tôi hôn nàng, nàng nói: "Ngày mai, anh ghé lại chơi!"

Cha Dodu ở nán lại bàn tiệc với Sylvain và anh em bạn sữa của tôi; chúng tôi nói chuyện rất lâu, quanh một chai rượu thuốc. "Con người ta bình đẳng, cha Dodu nói giữa hai khúc ca ngâm, ta uống rượu với một gã làm bánh ngọt, cũng hết như ta ngồi yến ẩm với một ông hoàng, bà chúa tiểu thư. – Gã làm bánh ngọt là ai ở đâu? – Hãy nhìn bên cạnh chú thì thấy! Một thằng làm bánh ngọt lại có tham vọng lập gia đình."

Người anh bạn sữa của tôi có vẻ bối rối. Tôi đã hiểu hết mất rồi. - Thật là một định mệnh tai quái dành cho tôi: có một người anh em bạn sữa tại một vùng lầy lũng tăm tiến bởi Rousseau – cái người đã chủ trương bãi bỏ tệ đoan kiểm người mẹ vú! – Cha Dodu nói cho tôi biết rằng sự vụ đã thành vấn đề: đám cưới Sylvie với chàng cao tóc quăn, anh chàng có ý định lập nghiệp, dựng một cửa hàng làm và bán bánh ngọt tại Dammartin. Tôi không còn biết dò hỏi chi hơn. Tôi không phải yêu sách ai cái gì nữa nữa. Qua ngày hôm sau, chiếc xe Nanteuil-le-Haudoin chở tôi về trở lại Paris.

Phần XIII

Aurélie

Paris! - Chiếc xe đi có tới năm tiếng đồng hồ. Tôi chỉ gấp về là về tới cho kịp chiều nay. Vào khoảng tám giờ, tôi đã ngồi chững chạc trong căn phòng quen thuộc từ bao. Aurélie reo rắc nguồn tươi vui cảm hứng và vẻ kiêu diễm thu hút của mình trên những câu thơ không tuyệt diệu mấy của Schiller. Trong cái xen vườn lá mộng, nàng trở nên tài tình trác tuyệt, phát tiết hết tinh anh. Lốp bốn, nàng sẽ không hiện ra sân khấu, trong thời gian đó, tôi chạy đi mua một đóa hoa tại hàng bà Prévost. Tôi bỏ vào trong đó một lá thư âu yếm, ký tên: một người không quen biết. Tôi tự nhủ: “Đó là một cái gì yên định, gắn kết cho mai sau”, - và qua ngày mai, tôi lên đường đi qua nước Đức.

Tôi qua non nước đó làm chi! Để thử gắng xếp đặt ổn đáng cho những lớp tơ tình. Nếu tôi viết một cuốn tiểu thuyết, ắt chẳng bao giờ tôi có thể làm độc giả chấp thuận một chuyện tình của một trái tim đồng thời si mê hai hồng nhan một lúc. Tôi mất Sylvie là lỗi tại tôi. Nhưng tái ngộ một ngày đã đủ làm cho tinh thần tôi phấn phát; từ nay, tôi sẽ đặt nàng riêng một cõi, như một bức tượng với một nụ cười hiền hậu bao dung, trong điện đại Hà Thánh Khiết Hiền Thanh. Cái nhìn của nàng đã cầm giữ tôi lại trước bờ hố thẳm. Tôi càng xô đuổi mãnh liệt hơn nữa, cái ý tưởng đi tìm hội kiến Aurélie, để mà tranh chấp một phút với bao nhiêu kẻ tầm thường đang yêu nàng, đã sáng chói một lúc ở bên nàng rồi rụng rơi lả tả. Một ngày nào, tôi tự nhủ, một ngày nào ta sẽ biết người thiếu nữ nọ, có hay không có, một trái tim.

Một buổi sáng, tôi đọc nhật báo thấy nói rằng Aurélie lâm bệnh. Tôi viết thư cho nàng, từ những rặng núi tại Salzbouurg. Lá thư nhuộm đầy chất thần bí Nhật Nhĩ Man, thì hẳn là tôi không thể mong đợi thành công gì cho lắm, nhưng cũng không đòi hỏi được hồi âm. Tôi đặt niềm tin nơi rủi may ngẫu nhĩ và nơi những kỳ ngộ khôn dò.

Hàng tháng trôi đi. Qua những bận phiêu dạt ngược xuôi, và những giờ rảnh rỗi, tôi đã định ghi tạc trong một vở kịch thơ những ân tình của nhà hội họa Colonna đối với giai nhân Laura, nàng Laura bị cha mẹ đưa vào con đường tu khổ hạnh, nàng Laura mà họa sĩ yêu cho tới lúc chết. Có gì trong sự đó liên can tới những mối triền miên chuyên niệm của tôi. Viết xong câu thơ cuối của vở kịch, tôi chỉ còn nghĩ tới việc quay trở về Pháp.

Còn biết nói chi nữa bây giờ? Nói gì mà không là câu chuyện của bao người? Tôi đã kinh qua hết thấy mọi vắn xoay xuôi ngược trong những miền thử thách mà thiên hạ gọi là kịch trường. “Tôi đã ăn vào trong mình tiếng trống chiêng, và uống vào trong mình giọng chũm chọe” như lời nói, hầu như không có nghĩa gì rõ, của những kẻ đã thụ pháp nữ thần Cérès tại Eleusis. Câu đó chắc hẳn là có nghĩa rằng: nếu cần, phải vượt qua biên giới của cái vô nghĩa và lẽ phi lý: cái lý đối với tôi, là: chinh phục và ghi tạc hình bóng lý tưởng của mộng tưởng Lý tôi.

Aurélie đã chấp nhận thủ vai chính trong vở kịch của tôi mang từ nước Đức trở về. Tôi sẽ không bao giờ quên cái ngày nàng cho phép tôi đọc vở kịch cho nàng nghe. Những xen ân tình đều soạn sửa thể theo hồn em đó, thừa em. Tôi tưởng mình đã đọc với hết cả tâm hồn, và nhất là đọc với niềm say mê phấn chấn. Tiếp sau đó, tôi cho nàng rõ: cái người không quen biết trong hai lá thư chính là tôi. Nàng bảo: “Anh thật là điên; nhưng mai kia hãy trở lại thăm tôi nhé... Tôi chả bao giờ gặp được một kẻ biết yêu tôi.”

Ồi người phụ nữ! Em tìm kiếm tình yêu... Còn tôi, ấy vậy?

Những ngày sau đó, tôi viết những lá thư âu yếm nhất đời, những lá thư đẹp nhất mà bình sinh chắc hẳn nàng đã nhận được, có lẽ. Tôi nhận được những lá hồi âm đầy lý tính. Một phen, nàng cảm động, gọi tôi lại gần, và thú thật với tôi rằng khó mà dứt bỏ một niềm luyến ái xưa cũ hơn. "Nếu quả thật vì tôi mà anh yêu tôi", nàng nói, "thì anh sẽ hiểu rằng tôi chỉ có thể là bạn trăm năm của một kẻ duy nhất mà thôi."

Hai tháng sau, tôi nhận được một lá thư chan chứa. Tôi chạy bay tới nàng. Trong khoảng thời gian hai tháng đó, có kẻ cho tôi biết một chi tiết quý báu. Chàng trai đẹp đẽ mà tôi đã từng gặp một lần tại câu lạc bộ, chàng đó đã đầu vào kỵ binh tại Algérie.

Mùa hè năm sau, có nhiều chuyến xê dịch về Chantilly. Ban kịch sĩ cùng bọn với Aurélie trình diễn tại đó. Theo lệnh người giám đốc ban kịch, bọn kịch sĩ lưu lại Chantilly ba hôm. Tôi may mắn đã quen thân với ông giám đốc này từ trước. Ông có cách điệu của nòi, có "lửa". Tôi theo ban kịch với danh nghĩa lãnh chúa thi nhân: tôi bàn với viên giám đốc, tôi thuyết phục ông, khuyên ông nên mở nhiều cuộc trình diễn tại Senlis và Dammartin. Ông ta thì có ý chọn quận Compiègne; nhưng Aurélie lại biểu đồng tình với tôi. Qua ngày hôm sau trong khi người ta lo đi điều đình với các nhà chủ cho mượn phòng, với các nhà cầm quyền địa phương, thì tôi lo thuê ngựa, và chúng tôi lên đường theo con lộ về những hồ nước Commelle để đi ăn điểm tâm tại lâu đài bà chúa Bạch. Aurélie, ăn vận theo lối nữ kỵ sĩ, với làn tóc óng ả tung bay, vượt qua rừng trông giống như một nữ chúa thời xưa, và các nông dân dừng lại nhìn, ngây ngất. Bà bá tước F... là người phụ nữ duy nhất họ được thấy, đã có cái phong độ uy nghiêm và kiêu lệ tới mức đó, trong cái điệu chào phong vận thế kia... Sau bữa ăn, chúng tôi phi ngựa xuống các thôn làng na ná làng thôn Thụy Sĩ. Tại đây giòng khe Nonette đang xô sóng về cho vận động các xưởng máy cưa. Những cảnh tượng đó thân yêu xiết bao đối với tôi, nàng cũng lưu ý hân hoan, nhưng không dừng chân nán lại. Tôi đã định dẫn Aurélie vào viếng cung điện, gần hạt Orry, ngay trên nội cỏ xanh mà xưa kia tôi đã được ngắm nhìn Adrienne lần thứ nhất. Nàng chẳng có vẻ chi là kích động cả. Thế rồi, tôi kể lại hết cho nàng nghe, tôi nói cho nàng biết cội nguồn của mối tình tôi, thoáng nhìn một lần đầu tiên trong đêm tối, chiêm bao tơ tưởng mãi về sau, cuối cùng cũng được thành tựu nơi nàng đó ạ. Nàng chăm chú lắng nghe và bảo: "Anh không yêu tôi! Anh chờ nghe tôi nói: "Cô đào hát và nàng tu nữ cũng là một"; anh đi tìm một bi kịch bơ vơ, thật là như vậy, chỉ có thể thôi, nhưng xen kết thúc, anh không thể nắm được. Nó bay bổng mất rồi. Thôi, tôi không còn tin anh nữa."

Lời nói đó là một tia chớp lóe. Những phần kích dị thường tôi cảm thụ từ bao lâu, những mộng tưởng ước mơ kia, những giòng lệ kia, những niềm tuyệt vọng và âu yếm kia... vậy là không phải tình yêu chăng? Thế thì tình yêu là cái gì? Tình yêu ở tại đâu?

Đêm đó, Aurélie trình diễn tại Senlis. Tôi tưởng nhận thấy nàng có niềm thiên ái đối với viên giám đốc kịch trường. Ông ta tính tình thật tốt và đã giúp đỡ nàng nhiều.

Một ngày kia Aurélie nói với tôi: "Kẻ yêu tôi, chính là ông ấy."

Phần XIV

Tờ cuối

Như vậy đó là những ảo mộng quyến rũ lung lạc và ê hoặc trong buổi thanh xuân của đời sống. Tôi đã thử gắng ghi tạc chúng một cách không thứ tự gì lắm, nhưng nhiều tâm hồn sẽ hiểu tôi. Những ảo tưởng cứ nối đuôi nhau mà rơi rụng, giống như lớp vỏ một trái cây, và trái cây, ấy là duyệt lịch. Hương vị nó đắng chua; tuy nhiên, cũng có một chất gì chát chát làm vững mạnh thêm – xin người hãy tha thứ cái lối nói sáo hủ đó của tôi. Rousseau bảo rằng cảnh tượng thiên nhiên tồn lưu an ủi được mọi thứ. Đôi lúc tôi tìm gặp lại những cụm rừng Clarens thân thuộc, lẫn bóng trong sương mờ, ở phía Bắc Paris. Mọi thứ đó đã thay đổi xiết bao!

Ermenonville! Xứ sở mơ màng còn đủ chỗ cho những luyến ái cổ kính, cho những tình duyên thuần khiết đâm bông hồi sinh trong hoài niệm, cứ như lời Hồng Lĩnh bảo Châu Phong – Ermenonville! Người đã đánh mất ngôi sao duy nhất của người rồi, ngôi sao từng đã lấp lánh hai tia ngời trước con mắt của ta. Lúc xanh lúc tím, khi lục khi hồng, như vì tinh tú mê hoặc của Aldebaran ấy là Adrienne, ấy là Sylvie, ấy là hai cánh song song phiêu bồng của một tình yêu duy nhất. Một bên là lý tưởng tuyệt luân, một bên là thực tại êm đềm. Còn có nghĩa gì nữa với ta ngày nay, Ermenonville! Hỡi những cụm mây, chùm lá, và những mặt hồ và ngay cả sa mạc hoang liêu của người còn nói gì với ta nữa ngày nay? Othys, Montagny, Loisy, những thôn làng lang thang lân cận, Châalis – mà thiên hạ đang trùng tu – các người chẳng còn gìn giữ chút gì của quá khứ kia! Đôi lúc ta cần về viếng lại những nơi chốn nọ của tịch mịch mơ màng. Ta buồn rầu khô dấy trong hồn mình những dấu vết thấp thoáng tàn phai của một thời đại mà cái hồn nhiên đã thành kiểu sức; đôi lúc ta mỉm cười đọc lại trên mặt đá nham, trên sườn hồng hoa cương thạch, một vài câu thơ của Roucher xưa kia đã có lần ta thấy là tuyệt diệu - hoặc những câu cách ngôn phúc thiện ở phía trên một suối nước, một giòng khe, một thạch động thờ sơn thần Pan. Những mặt hồ luống công phơi trải làn nước chết, con thiên nga không thềm ghé lội chơi. Đã qua rồi, cái thời ông hoàng Condé về đây săn bắn; với đoàn Nương Tử cao kiêu cưỡi ngựa, cái thời còi thổi gọi nhau trùng điệp với bao nhiêu tiếng vang dội lại!... Muốn tới Ermenonville, ngày nay không còn đường tới thẳng. Đôi lúc tôi về theo ngã Creil và Senlis, đôi lúc theo ngã Dammartin.

Tới Dammartin, bao giờ cũng vào lúc chiều tối. Tôi mượn phòng ngủ tại khách sạn Image Saint-Jean. Thường thường người ta cho tôi mượn một căn phòng sạch sẽ, giấy cũ dán tường, một tấm họa treo trên chiếc gương soi. Ngủ ấm áp dưới tấm nhung mao, bốc mùi chim nhận biển. Đó là loại mền thân thuộc của xứ này. Sáng hôm sau, mở cửa sổ nhìn ra, cửa sổ lò xoà những nhánh nho với tường vi thắm đóng khung, tôi đê mê nhìn một chân trời màu lục phơi trải suốt mười dặm gió dài, với những hàng bạch dương đứng trang nghiêm như những đoàn binh dàn trận. Vài thôn xóm rải rác đây đó nép mình bên những tháp chuông nhọn hoắt. Ta nhìn thấy thôn Othys trước tiên, rồi thôn Eve, thôn Ver, còn thôn Ermenonville? Nếu Ermenonville có một tháp chuông, ắt ta sẽ nhận ra được ở bên kia khu rừng, nhưng tại chốn tư tưởng triết học nọ, người ta lơ đãng bỏ quên nhà thờ. Sau khi hít vào phổi đầy đủ khí mát thuần khiết vo ve trên cao nguyên gió hây hây bình minh, tôi vui vẻ xuống làng thôn thăm chàng bán bánh ngọt. “Coi tề! Chào chú bé bỏng Parisien!” Chúng tôi đắm thoi nhau đôi cái chơi chơi theo thói bé rồi tôi leo lên một chiếc cầu thang lai rai. Tiếng kêu mừng rỡ của hai đứa bé con bé bỏng bé chị bé em, ríu rít đón tôi. Nụ cười gái Athénienne của Sylvie làm rạng rỡ khuôn mặt kiều lệ. “Lời đâu kiều diễm...” Lòng chàng không nguôi, chàng tôi tự bảo mình tôi:

“Kia là hạnh phúc, có lẽ; tuy nhiên...”

Đôi lúc tôi gọi nàng bằng tên Lolotte, và nàng thấy tôi có hơi giống Werther. Trong khi bác tóc quần cao ráo lo dọn bữa ăn chúng tôi dẫn mấy bé con đi dạo rừng, đi dạo rú, đi dạo dưới bóng cây bồ đề còn đứng đó kiên gan thu góp nhưng mảnh tàn rơi của gạch vụn lãnh cung. Trong lúc các bé con nô giỡn tập tành bắn cung rơm, cung rạ vào cỏ mọc rạ rơm, với những mũi tên cành nhánh của cha mẹ làm cho, thì chúng tôi đọc vài bài thơ, hoặc vài trang sách mùa thu, mà ngày nay chẳng ai viết nữa.

Tôi quên nói rằng cái ban kịch cô Aurélie trình diễn một bận tại Dammartin, tôi có dẫn Sylvie đi xem, và tôi có hỏi em có nhận thấy rằng cô đào nọ rất giống một người phụ nữ mà em từng có biết một lần. “Giống ai vậy? – Em còn nhớ chứ, cô Adreinne?”

Nàng cười rộ một tiếng thật to: “Coi tề!” Rồi dường như tự trách mình chi đó, nàng ngậm ngùi buông tiếng thở dài: “Tội quá! Adrienne. Cô ấy chết tại tu viện Saint-Sulpice, vào năm 1832.”

Láng giềng đệ lục

*Láng giềng khu vực xuân ba
Bốn thu bổ túc tam trùng tích ngân
Nguyệt phơi tích biệt in ngần
Lá rung mạt ngoại bé chần chờ chi
Bé Em hải diện biên thùỵ
Tình trong Bé Chị quyền uy ra ngoài
Trông chừng Khúc Nghệ Bé Choai
Vi từ chỉ dục vọng hoài chỉ ưng (...)
Quy lai phục niệm chưa từng
Tình trong như thể luống từng ở xa
Tót vời tình điệu kiều sa
Vườn thơm trắng ngát hồn hoa lạc loài
Phục hồi tú cốc sơ khai
Hương trời tự nhiễm bông lài tự rụng.*

Một hai năm

*Tặng gà vịt một năm sương tuyết
Vịt gà xin ráo riết hai năm
Ngồi sông nhớ mãi đêm rằm
Văn thừa bích lạc nguyệt cầm tiểu man
Đêm mộng mị về hang núi lạnh
Nhìn gấu beo bên cạnh hùm thiêng
Sịch mảnh trở giấc u miên
Muôn vàn brigitte năm nghiêng nghiêng cười.*

Tình thứ nhất

Anh chỉ có một tình yêu thứ nhất
Và thứ hai ba bốn chín thêm mười
Bờ tang hải biển dâu xô lật úp
Bến phiêu bông anh lật đặt theo đuôi
Anh chỉ có niềm vui trong chốc lát
Và nỗi buồn cũng chốc lát như nhiên
Tình thứ nhất thoáng đi qua thắm thoát
Tới trăm năm còn thắm thoát như thường
Anh vẫn tưởng đầu đường thương xó chợ
Ai có ngờ xó chợ cũng thương nhau
Hồn tan vỡ song đôi trong hơi thở
Ôi đầu đường ôi xó chợ nơi đâu
Là nơi đó chốn kia anh rất rõ
Trong máu me từng khoảnh khắc sơ đầu
Anh chỉ có một tình yêu thứ nhất
Và thứ nhì cũng đệ nhất như nhiên
Bờ dâu biển phiêu bông trôi lật đặt
Bến phiêu du chớp nhoáng mộng tang điền
Bây giờ anh đại anh điên
Biên Hòa Bệnh Viện bình yên anh về
Anh chào vĩnh biệt sơn Khê
Chào anh vĩnh quyết bốn bề nhà ma.

Hồng Quân

Quần sẽ đỏ từ khi trăng là nguyệt
Kinh là kỳ từ châu quận tân toan
Từ xứ sở đắng cay thu đầu chết
Bước dã man sâu xé lá gieo vàng.
Lá sẽ đỏ từ vàng da mũi tẹt
Môi là mềm hoa mọc mật cong môi
Từ bờ cõi chia xương chua là ngọt
Trút lang thang từ nát mộng lên trời.
Mộng sẽ đỏ từ hoa đêm ghẹo chọc
Cánh thay hồng từ cánh đỏ cuồng điên
Từ thung lũng mù kêu mưa gọi móc
Tới phiêu du từ vầng nhật qua miền...

- Hết -

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>